

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép phát hành Chứng chỉ Quỹ ra công chúng có nghĩa là việc xin phép lập Quỹ và phát hành Chứng chỉ Quỹ đầu tư đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ.

BẢN CÁO BẠCH

Tháng 6 năm 2022

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU BẢO THỊNH VINACAPITAL (VINACAPITAL-VFF)

Bản cáo bạch này được cung cấp tại:

Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital

Địa chỉ: Lầu 17, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84 – 28) 3821 9930

Fax: (84 – 28) 3821 9931

Email: irwm@vinacapital.com

Website: wm.vinacapital.com

Phụ trách công bố thông tin:

Ông: Đinh Gia Ninh – Trưởng Bộ Phận Kiểm soát nội bộ Công Ty Cổ phần Quản Lý Quỹ VinaCapital

“Quỹ đầu tư chứng khoán mô tả trong Bản cáo bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bản cáo bạch này đã được đăng ký với UBCKNN vào ngày 24/6/2022”

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỀ NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	5
A. Công ty Quản lý Quỹ.....	5
B. Ngân hàng giám sát.....	5
II. THUẬT NGỮ/ ĐỊNH NGHĨA	5
III. CẬP NHẬT KINH TẾ VĨ MÔ VÀ THỊ TRƯỜNG.....	8
IV. THÔNG TIN CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VINACAPITAL.....	9
A. Thông tin về Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital	9
B. Giới thiệu thành viên Hội đồng quản trị của VinaCapital.....	10
C. Giới thiệu về Ban Điều hành của VinaCapital.....	11
D. Thông tin về tình hình hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ VinaCapital	11
V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	12
VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN.....	13
VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ	13
VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN.....	13
IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ	13
A. Thông tin chung về Quỹ	13
1. Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ.....	13
2. Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Chứng chỉ Quỹ mở.....	13
3. Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ.....	13
B. Điều lệ Quỹ tóm tắt	13
1. Ghi chú quan trọng	13
2. Các thông tin chung về Quỹ VinaCapital-VFF	13
3. Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư của Quỹ	14
4. Đặc trưng của Chứng chỉ Quỹ VinaCapital-VFF	17
5. Cơ chế giao dịch Chứng chỉ Quỹ	17
6. Nguyên tắc xác định giá giao dịch Đơn vị Quỹ.....	22
7. Chi phí hoạt động của quỹ	22
8. Lợi nhuận của Quỹ và Thuế.....	23
9. Đại hội Nhà đầu tư.....	24
10. Ban Đại diện Quỹ.....	25
11. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn Công ty Quản lý Quỹ.....	25
12. Ngân hàng Giám sát.....	25
13. Kiểm toán, Kế toán và Chế độ báo cáo.....	25
C. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ	26
1. Rủi ro thị trường	26

2. Rủi ro lãi suất.....	26
3. Rủi ro lạm phát	26
4. Rủi ro thanh khoản.....	27
5. Rủi ro pháp lý.....	27
6. Rủi ro tín dụng	27
7. Rủi ro xung đột lợi ích	27
8. Rủi ro do kế hoạch giải ngân	27
9. Rủi ro tỷ giá.....	27
X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO	28
A. Cơ sở pháp lý	28
B. Các thông tin về khối lượng và giá phát hành lần đầu ra công chúng	28
C. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ lần sau.....	28
1. Cách thức đăng ký mua bán Chứng chỉ Quỹ	28
2. Tần suất, ngày và thời điểm giao dịch.....	29
3. Khối lượng giao dịch mua hoặc bán tối thiểu	29
4. Số lượng Chứng chỉ Quỹ duy trì tối thiểu	29
5. Thời điểm đóng sổ lệnh	29
6. Quy trình giao dịch mua và giá mua.....	29
7. Quy trình giao dịch bán và giá bán.....	30
8. Thời gian xác nhận giao dịch	30
9. Thời gian thanh toán cho Nhà đầu tư.....	30
10. Hủy lệnh giao dịch	31
11. Chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ giữa các Quỹ.....	31
12. Tạm ngừng giao dịch	32
13. Tạo tài khoản và thay đổi thông tin Nhà đầu tư.....	32
14. Nơi phân phối và đại lý	32
15. Hạn chế giao dịch của Nhà đầu tư nước ngoài.....	32
16. Chuyển Nhượng (Phi Thương Mại) Đơn Vị Quỹ.....	32
D. Công bố giá trị tài sản ròng và tình hình giao dịch.....	33
1. Phương pháp và thời điểm xác định giá trị tài sản ròng	33
2. Phương tiện Công bố thông tin giao dịch quỹ	34
E. Các chương trình đầu tư.....	34
1. Chương trình đầu tư thông thường.....	34
2. Chương trình đầu tư định kỳ.....	34
3. Chương trình đầu tư linh hoạt.....	35
XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ	35

1. Báo cáo tài chính	35
2. Các chỉ tiêu hoạt động	35
3. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ	35
4. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ	35
XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH.....	35
XIII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO	36
XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ	36
XV. CAM KẾT	36
XVI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM	36
PHỤ LỤC 1: BIỂU PHÍ DỊCH VỤ ỦY QUYỀN	37
PHỤ LỤC 2: QUY TRÌNH ĐẠI LÝ CHUYỂN NHƯỢNG	38
PHỤ LỤC 3: QUY TRÌNH MUA/ BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ VINACAPITAL-VFF	44
PHỤ LỤC 4: DANH SÁCH CÁC TỔ CHỨC PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ VINACAPITAL-VFF	45
PHỤ LỤC 5: PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA QUỸ VINACAPITAL - VFF	46

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỀ NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

A. Công ty Quản lý Quỹ

Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital

Ông Ho An T (Andy Ho) – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital

Ông Brook Colin Taylor – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital;

Ông Nguyễn Xuân Châu – Kế toán trưởng của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital.

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã được điều tra, thu nhập một cách hợp lý.

B. Ngân hàng giám sát

Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam)

Đại diện theo pháp luật: Bà Michele Wee Sung San

Chức vụ: Tổng giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ do Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital lập. Chúng tôi, với tư cách là Ngân hàng giám sát của Quỹ Đầu tư trái phiếu Bảo Thịnh VinaCapital ("Quỹ VinaCapital-VFF") xác nhận các thông tin có liên quan đến ngân hàng giám sát trong bản cáo bạch này và sẽ chịu trách nhiệm theo các quy định trong phạm vi Hợp đồng cung cấp dịch vụ giám sát Quỹ giữa chúng tôi với Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital – là Công ty quản lý Quỹ VinaCapital-VFF và theo quy định pháp luật.

II. THUẬT NGỮ/ ĐỊNH NGHĨA

Những từ và cụm từ viết tắt dưới đây được định nghĩa và sẽ được dùng trong suốt Bản cáo bạch này.

"Công ty Quản lý Quỹ" Là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital (sau đây được gọi tắt là VinaCapital), được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động số 31/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN") cấp ngày 14 tháng 04 năm 2008 (và được sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm) hoặc bất kể Công ty Quản lý Quỹ nào khác được chỉ định thay thế.

VinaCapital được ủy thác quản lý quỹ Vinacapital-VFF, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Quỹ.

"Ngân hàng Giám sát" Là Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam) ("SCBVL"), hoạt động theo Giấy phép hoạt động số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008 và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07 tháng 05 năm 2015 hoặc bất kỳ Ngân hàng giám sát nào được chỉ định thay thế, cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của quỹ do Công ty

	Quản lý Quỹ thực hiện. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Điều lệ Quỹ.
“Công ty kiểm toán”	Là công ty kiểm toán độc lập của Quý VinaCapital-VFF, thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quý VinaCapital-VFF và nằm trong Danh sách Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận. Công ty Kiểm toán do Đại hội Nhà đầu tư chỉ định.
“Điều lệ Quỹ”	Là Điều lệ của Quý VinaCapital-VFF, các Phụ lục đính kèm và các sửa đổi bổ sung hợp pháp (nếu có). Điều lệ Quỹ được Đại hội Nhà đầu tư thảo luận phù hợp với các văn bản pháp lý có liên quan tại Việt Nam.
“Bản cáo bạch”	Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán và phát hành Chứng chỉ Quỹ của Quý.
“Hợp đồng giám sát”	Là hợp đồng được ký kết giữa Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng giám sát được thông qua bởi Đại hội Nhà đầu tư của Quý.
“Nhà đầu tư”	Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ Chứng chỉ Quỹ.
“Đại hội Nhà đầu tư”	Là đại hội của Nhà đầu tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quý. Đại hội Nhà đầu tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quý.
“Ban Đại diện Quỹ”	Là những người đại diện cho Nhà đầu tư được Đại hội Nhà đầu tư bầu ra để thay mặt Nhà đầu tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quý, Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng giám sát.
“Vốn điều lệ”	Là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà đầu tư thực góp tại đợt phát hành Chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều lệ Quỹ.
“Đơn vị Quỹ”	Là vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau. Mệnh giá Đơn vị Quỹ của đợt phát hành lần đầu là 10.000 đồng/ đơn vị. Mỗi Đơn vị Quỹ đại diện cho phần lợi nhuận và vốn như nhau của Quý.
“Chứng chỉ Quỹ đầu tư VinaCapital-VFF”	(Sau đây gọi là Chứng chỉ) là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của Nhà Đầu tư đối với một (01) phần vốn góp tại Quý. Mệnh giá một (01) Chứng chỉ Quỹ là mười nghìn (10.000) đồng.
“Giá bán/Giá phát hành”	Là mức giá Nhà đầu tư phải thanh toán để mua một Đơn vị Quỹ. Giá bán/Giá phát hành bằng mệnh giá (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng) cộng thêm giá dịch vụ phát hành được quy định tại Bản cáo bạch; Giá bán/Giá phát hành tại các kỳ giao dịch sau khi Quý thành lập bằng Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị Quỹ tại ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ cộng thêm giá dịch vụ phát hành tại các kỳ giao dịch được quy định tại Bản cáo bạch này.

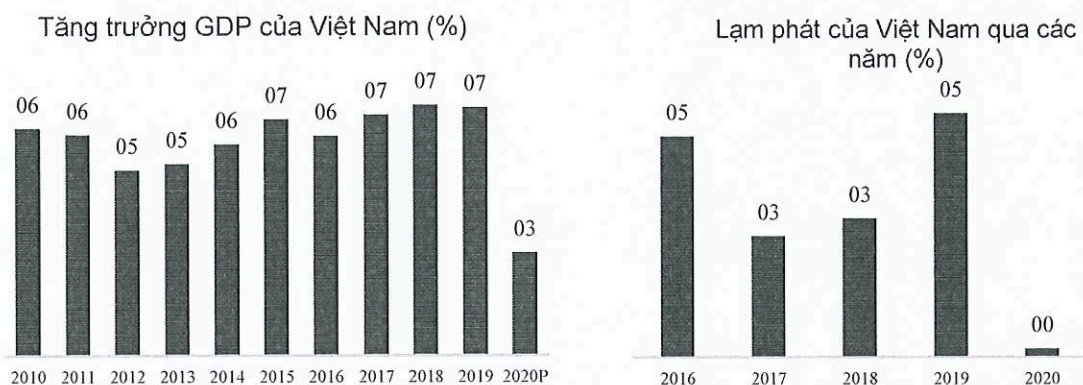
“Giá mua lại”	Là mức giá mà Công ty Quản lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà đầu tư một Đơn vị Quỹ. Giá mua lại bằng giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị Quỹ trừ đi giá dịch vụ mua lại Chứng chỉ Quỹ đã quy định tại Bản cáo bạch.
“Giá dịch vụ quản lý quỹ”	Là giá dịch vụ phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đã được quy định tại Điều lệ Quỹ và Bản cáo bạch này.
“Giá dịch vụ phát hành/giá dịch vụ mua lại”	Là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả khi mua/bán một Đơn vị Quỹ. Giá dịch vụ phát hành tính theo tỷ lệ phần trăm trên số tiền đăng ký mua và giá dịch vụ mua lại tính theo tỷ lệ phần trăm trên tổng giá trị mua lại Quy định tại Điều lệ Quỹ và Bản cáo bạch này.
“Cổ tức Quỹ”	Là số lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại hội Nhà đầu tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư.
“Năm tài chính”	Là mười hai tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.
“Giá trị tài sản ròng của Quỹ”	Là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại ngày trước Ngày định giá.
“Ngày định giá”	Là ngày mà Công ty Quản lý Quỹ xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ theo quy định tại Luật chứng khoán và Điều lệ Quỹ.
“Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ T”	Là Ngày mà Công ty Quản lý Quỹ, thay mặt quỹ, phát hành và mua lại Chứng chỉ Quỹ từ Nhà đầu tư theo cơ chế giao dịch của Quỹ.
“Thời điểm đóng sổ lệnh”	Là thời điểm cuối cùng mà đại lý phân phối nhận lệnh giao dịch từ Nhà đầu tư để thực hiện giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Thời điểm đóng sổ lệnh là 14 giờ 40 phút ngày làm việc liền trước của Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ.
“Thông tin nội bộ”	Được hiểu theo định nghĩa tại Khoản 44 Điều 4 Luật Chứng Khoán 54/2019/QH14.
“Người nội bộ”	Được hiểu theo định nghĩa tại Khoản 45 Điều 4 Luật Chứng Khoán 54/2019/QH14.
“Người Có Liên Quan”	Được hiểu theo định nghĩa tại Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng Khoán 54/2019/QH14.
“Quỹ hoặc Quỹ VinaCapital-VFF”	Là Quỹ đầu tư Trái phiếu Bảo Thịnh VinaCapital, thực hiện chào bán Chứng chỉ Quỹ ra công chúng, được thành lập theo quy định của pháp luật về chứng khoán và Điều lệ Quỹ.

“Các định nghĩa khác” Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản khác có liên quan.

III. CẬP NHẬT KINH TẾ VĨ MÔ VÀ THỊ TRƯỜNG

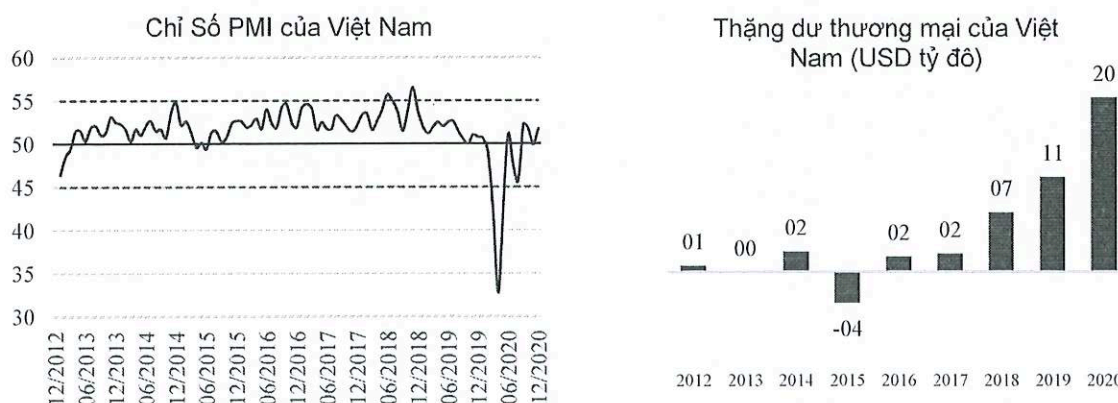
Nền kinh tế vĩ mô của Việt Nam tiếp tục duy trì sự khả quan. Năm 2020, dù suy giảm mạnh về tăng trưởng và hầu hết các chỉ tiêu kinh tế, song Việt Nam nằm trong số hiếm hoi các nước vẫn giữ được mức tăng trưởng GDP dương 2,91% (quý 1 tăng 3,68%; quý 2 tăng 0,39%; quý 3 tăng 2,69%; quý 4 tăng 4,48%). Đóng góp từ khối doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tiếp tục là đầu tàu thúc đẩy tăng trưởng. Chất lượng tăng trưởng kinh tế cải thiện rất khả quan khi tăng trưởng GDP cao nhưng đi kèm với những hiệu ứng phụ tích cực như lạm phát thấp, nợ xấu giảm, nợ công/GDP giảm và tỷ giá VND/USD khá ổn định.

Lạm phát thấp nhất trong 5 năm qua, trong phạm vi cho phép của Quốc hội đề ra. Hơn nữa, lạm phát năm 2020 mang nặng yếu tố lạm phát tiền tệ và lạm phát ngoại nhập (do xu hướng chung là nới lỏng tài chính-tiền tệ, tăng đầu tư công và chi tiêu công, hỗ trợ xã hội và doanh nghiệp), giảm thiểu sức ép từ lạm phát chi phí đẩy (do giảm thuế và chi phí tài chính-tín dụng) và lạm phát cầu kéo (do tổng cầu xã hội tăng trưởng âm).



Nguồn: VCFM tổng hợp

Nhu cầu tiêu dùng tích cực khi đơn đặt hàng mới của ngành sản xuất hàng tiêu dùng trong chỉ số PMI liên tục tăng trong vòng 6 tháng qua. Chỉ số PMI của Việt Nam cuối năm 2020 đạt 51,7 điểm. Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam năm 2020 ước tính đạt 543,9 tỷ USD; cán cân thương mại hàng hóa năm 2020 ước tính xuất siêu 20,0 tỷ USD, mức cao nhất trong 5 năm liên tiếp xuất siêu kể từ năm 2016.

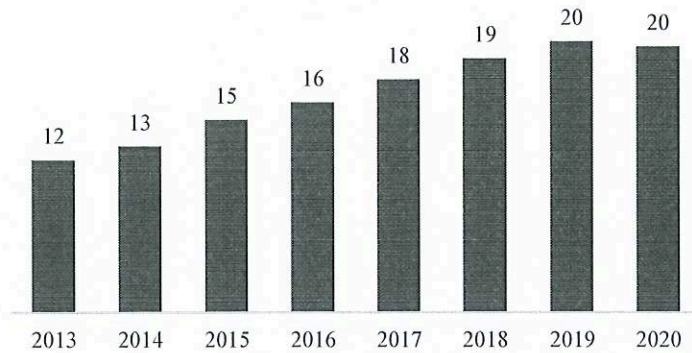


Nguồn: VCFM tổng hợp

Số liệu từ Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho thấy, mặc dù tác động của dịch Covid-19 song thu hút vốn FDI

giải ngân năm 2020 đã đạt 20 tỷ USD và có gần 300 doanh nghiệp từ các nước trên thế giới có kế hoạch mở rộng đầu tư/đầu tư mới hoặc đang nghiên cứu, tìm hiểu đầu tư tại Việt Nam. Điều này chứng tỏ, Việt Nam vẫn là điểm đến đầu tư an toàn của các nhà đầu tư.

FDI giải ngân qua các năm (USD tỷ đô)



Nguồn: VCFM tổng hợp

DIỄN BIẾN VÀ TRIỂN VỌNG ĐẦU TƯ THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU

Năm 2021, nền kinh tế Việt Nam bị tác động nặng nề của đại dịch COVID-19, tuy nhiên, thị trường trái phiếu cũng ghi nhận sự tăng trưởng tốt cả về chất và lượng, qua đó trở thành một kênh dẫn vốn trung và dài hạn quan trọng đối với nền kinh tế.

Đối với thị trường trái phiếu chính phủ ("TPCP"), khối lượng huy động TPCP trên thị trường trong năm 2021 là 318.213 tỷ đồng. Kỳ hạn phát hành bình quân đạt 13,92 năm (giảm 0,02 năm so với cuối năm 2020), lãi suất phát hành bình quân đạt 2,30% (giảm 0,56% so với cuối năm 2020).

Đối với trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh ("TPCPBL"), trong năm 2021, Ngân hàng Chính sách xã hội phát hành được 11.024 tỷ đồng TPCPBL, kỳ hạn phát hành bình quân đạt 11,64 năm, lãi suất phát hành bình quân đạt 2,5%. Ngân hàng Phát triển Việt Nam phát hành được 10.500 tỷ đồng TPCPBL, kỳ hạn phát hành bình quân đạt 8,94 năm, lãi suất phát hành bình quân đạt 2,09%.

Trên thị trường thứ cấp, quy mô niêm yết TPCP, TPCP bảo lãnh tại HNX đạt 1.498.650 tỷ đồng, tăng 11,91% so với cùng kỳ năm 2020. Giá trị giao dịch bình quân phiên đạt 11.232 tỷ đồng/phiên, tăng 11,46% so với cùng kỳ năm 2020. Như vậy, giá trị giao dịch bình quân phiên năm 2021 đã đạt mức kỷ lục trong vòng 10 năm qua với mức tăng 9,36% so với năm 2020 và tăng 29,9 lần so với năm 2010.

Sự ra đời của Luật chứng khoán 2019 và Luật doanh nghiệp 2020 đã tạo nền tảng rất quan trọng cho thị trường trái phiếu doanh nghiệp ("TPDN") phát triển. Cùng với cơ chế giám sát, cơ chế giao dịch rõ ràng, minh bạch thì thị trường TPDN sẽ tiếp tục phát triển mạnh mẽ trong thời gian tới cả về chất và lượng. Tính đến hết năm 2021, dư nợ thị trường TPDN riêng lẻ đạt khoảng 16% GDP năm 2021. Trong năm 2021, có tổng cộng 964 đợt phát hành TPDN trong nước, trong đó có 937 đợt phát hành riêng lẻ với tổng giá trị khoảng 570 nghìn tỷ đồng (chiếm 95,8% tổng giá trị phát hành), 23 đợt phát hành ra công chúng giá trị 26,34 nghìn tỷ (chiếm 4,6% tổng giá trị phát hành) và 4 đợt phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế tổng giá trị 1.425 tỷ USD. Ngoài ra, số lượng các tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi tổ chức quốc tế và trong nước ngày càng tăng.

IV. THÔNG TIN CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VINACAPITAL

A. Thông tin về Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital ("VinaCapital") được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động số 31/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) cấp ngày 14/04/2008 (sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm).

Trụ sở đặt tại Lầu 17, Tòa nhà SunWah, số 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh. Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital có tổng Vốn điều lệ là **100.000.000.000 đồng**, và được sở hữu một trăm phần trăm (100%) bởi tập đoàn VinaCapital, với danh sách các cổ đông như sau:

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ nắm giữ/ tổng số cổ phần (%)
1	VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại Guernsey Islands)	938.000	9,38%
2	Asia Investment & Finance Limited	4.766.000	47,66%
3	VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại BVI)	4.296.000	42,96%
Tổng cộng		10.000.000	100%

Tập đoàn VinaCapital là một tổ chức quản lý tài sản, quản lý đầu tư và phát triển bất động sản hàng đầu trên thị trường Việt Nam với danh mục đầu tư đa dạng. Tập đoàn VinaCapital, được thành lập năm 2003, luôn tự hào về đội ngũ các giám đốc điều hành có kinh nghiệm sâu rộng trên lĩnh vực đầu tư và tài chính quốc tế. Từ ngày thành lập, tập đoàn VinaCapital đã tiên phong trong việc phát triển các sản phẩm và dịch vụ đầu tư cho nhà đầu tư trong và ngoài nước. Hiện nay, tập đoàn VinaCapital là một trong các công ty quản lý tài sản, quản lý đầu tư lớn nhất trên thị trường Việt Nam, với tổng giá trị tài sản quản lý trên 3,9 tỷ đô la Mỹ tại Việt Nam. Phần lớn các quỹ của tập đoàn VinaCapital là quỹ dạng đóng, niêm yết ở thị trường London, Anh, và huy động vốn từ nhà đầu tư nước ngoài.

Từ năm 2011, tập đoàn VinaCapital đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital với mục đích phát triển và phân phối các quỹ và sản phẩm đầu tư cho nhà đầu tư Việt Nam. Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital đang quản lý tổng cộng 3.304,9 tỷ đồng giá trị tài sản ròng của các quỹ mở trong nước; 1.207,1 tỷ đồng giá trị danh mục đầu tư của dịch vụ ủy thác đầu tư cho nhà đầu tư ủy thác trong nước và 33.296,5 tỷ đồng giá trị danh mục đầu tư của dịch vụ ủy thác đầu tư cho nhà đầu tư ủy thác nước ngoài.

B. Giới thiệu thành viên Hội đồng quản trị của VinaCapital

Ông Hồ An T (Andy Ho) – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Andy Ho hiện là Giám đốc Điều hành và là người đứng đầu bộ phận Đầu tư của VinaCapital. Ông chịu trách nhiệm quản lý đội ngũ đầu tư trên thị trường vốn, cổ phần tư nhân, trái phiếu và vốn đầu tư mạo hiểm của VinaCapital. Trước khi gia nhập VinaCapital, ông đã làm việc tại Công ty Quản lý Quỹ Prudential Việt Nam với chức danh Giám đốc Đầu tư, chịu trách nhiệm quản lý danh mục đầu tư thị trường vốn và chiến lược đầu tư của Prudential. Ông đã từng nắm giữ các vị trí quản lý tại Dell Ventures (tập đoàn đầu tư của Dell Computer Corporation) và Ernst & Young. Ông Andy Ho là một nhà quản lý hàng đầu trong lĩnh vực đầu tư thị trường vốn, cổ phần hóa, mua bán và cơ cấu cổ phần tư nhân tại Việt Nam, và đã thương lượng thành công nhiều thương vụ mua bán cổ phần riêng lẻ với tổng giá trị hơn 1 tỷ USD.

Ông Andy Ho có bằng Thạc sĩ của Viện Công nghệ Massachusetts (MIT), Chứng chỉ Kế toán công (CPA) Hoa Kỳ và Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ và tài sản do UBCKNN cấp.

Ông Brook Taylor – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám Đốc

Ông Brook Colin Taylor có trên 22 năm kinh nghiệm về quản lý, tài chính, kiểm toán, thuế và quản trị rủi ro trong lĩnh vực công nghệ thông tin, trong đó có 20 năm ở Việt Nam. Trước đây, ông Brook Colin Taylor là phó giám đốc điều hành của Deloitte Việt Nam và là trưởng bộ phận kiểm toán của hãng này. Trước khi gia nhập Deloitte, ông là thành viên hợp danh điều hành của Arthur Andersen Vietnam và thành viên hợp danh cao cấp của KPMG.

Ông Brook Colin Taylor có bằng MBA thực hành từ trường INSEAD và bằng cử nhân thương mại và quản trị của đại học Victoria of Wellington, New Zealand. Ông là thành viên của Viện Kế Toán Australia and New Zealand và Hiệp Hội Kế Toán Anh Quốc.

Bà Nguyễn Hoài Thu – Thành viên Hội Đồng Quản Trị

Bà Thu có hơn 15 năm kinh nghiệm với thị trường vốn châu Á, bao gồm kinh nghiệm ngân hàng đầu tư với DBS Bank (Singapore) và kinh nghiệm quản lý quỹ đầu tư vào thị trường chứng khoán châu Á với DBS Asset Management (Singapore) và tập đoàn BankInvest (Đan Mạch). Trước khi gia nhập VinaCapital, bà Thu là người đồng sáng lập, Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Đầu tư của Vietnam Asset Management Ltd., một công ty có bề dày kinh nghiệm quản lý quỹ mở vào bậc lâu năm nhất tại Việt Nam.

Bà Thu có bằng Đại học Hạng Ưu chuyên ngành Quản trị Kinh doanh tại Đại học Quốc gia Singapore, bằng Chuyên viên Phân tích Tài chính Chuyên nghiệp (CFA) và chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

C. Giới thiệu về Ban Điều hành của VinaCapital

Ông Brook Colin Taylor – Tổng Giám đốc

Ông Phạm Minh Thắng – Người Điều hành Quỹ

Ông Đinh Đức Minh – Người Điều hành Quỹ

Ông Phạm Minh Thắng – Người Điều hành Quỹ

Ông Phạm Minh Thắng có 10 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đầu tư, ngân hàng và bảo hiểm. Trước khi vào làm việc tại VinaCapital năm 2020, ông Thắng là phó phòng đầu tư Công Ty TNHH MTV Quản Lý Quỹ Chubb Life từ năm 2013 đến năm 2019. Từ năm 2011 đến năm 2013, ông Thắng là chuyên viên quản lý rủi ro thị trường tại Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Á Châu (ACB). Trước đó, ông Thắng có 2 năm kinh nghiệm làm chuyên viên phân tích tại công ty Quản Lý Quỹ Việt Nam (Vietnam Asset Management).

Ông Thắng tốt nghiệp cử nhân ngành Tài Chính Ngân Hàng của trường Đại học Kinh Tế TP.HCM, hiện là thành viên hiệp hội CFA Thái Lan và ông có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ và tài sản do UBCKNN cấp.

Ông Đinh Đức Minh – Người Điều Hành Quỹ

Ông Minh có hơn 12 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư. Trước khi gia nhập VinaCapital vào năm 2016, ông có 5 năm làm việc tại Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI với vị trí Trưởng phòng Phân tích và Tư vấn đầu tư khách hàng tổ chức. Từ năm 2008 đến năm 2010, ông là Chuyên viên đầu tư tại Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước (SCIC).

Ông Minh tốt nghiệp Thạc sỹ quản lý đầu tư tại Đại học Coventry, Vương Quốc Anh và đã đạt chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

D. Thông tin về tình hình hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ VinaCapital

Tiền thân của VinaCapital là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thép Việt, được thành lập vào ngày 14 tháng 04 năm 2008 theo giấy phép hoạt động số 31/UBCK-GP do UBCKNN cấp, với tổng vốn Điều lệ ban đầu là 25 tỷ đồng. Ngày 24 tháng 08 năm 2011, Chủ tịch UBCKNN ban hành quyết định 625/QĐ-UBCK chấp thuận cho Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thép Việt phát hành riêng lẻ 1.421.500 (một triệu bốn trăm hai mươi mốt ngàn năm trăm) cổ phần cho VinaCapital Corporate Finance Limited (thuộc tập đoàn VinaCapital) và tăng vốn điều lệ lên 39,215 (ba mươi chín phẩy hai trăm mười lăm) tỷ đồng. Sau đợt phát hành, Công ty VinaCapital Corporate Finance Limited sở hữu 1.921.500 (một triệu chín trăm hai mươi mốt ngàn năm trăm) cổ phần, chiếm 49% vốn điều lệ. Ngày 04 tháng 11 năm 2013, VinaCapital chính thức tăng vốn điều lệ lên 62 tỷ đồng theo giấy phép điều chỉnh số 34/GPĐC-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp. Đầu năm 2017, tập đoàn VinaCapital mua lại toàn bộ cổ phần của Công ty Quản lý Quỹ để trở thành cổ đông sở hữu 100%. Công ty chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital theo giấy phép điều chỉnh số 06/GPĐC-UBCK cấp ngày 10 tháng 07 năm 2017. Ngày 02/05/2018, UBCKNN đã cấp giấy phép điều chỉnh số 33/GPĐC-UBCK cho VinaCapital, chính thức thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công ty lên 100 tỷ đồng.

VinaCapital là công ty tiên phong trong lĩnh vực quỹ mở và các sản phẩm đầu tư cho nhà đầu tư trong và ngoài nước. VinaCapital đang quản lý các sản phẩm/dịch vụ đầu tư sau:

- Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bảo Thịnh VinaCapital (“VinaCapital-VFF”) – Quỹ mở được thành lập ngày 01/04/2013 theo giấy phép số 02/GCN-UBCK, tập trung đầu tư vào trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp và các công cụ với lợi nhuận cố định. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, giá trị tài sản ròng của VinaCapital-VFF là 709,9 tỷ đồng.
- Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Hưng Thịnh VinaCapital (“VinaCapital-VEOF”) – Quỹ mở được thành lập ngày 01/07/2014 theo giấy phép số 12/GCN-UBCK, tập trung đầu tư vào cổ phiếu có khả năng tăng trưởng trong ngắn và trung hạn. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, giá trị tài sản ròng của VinaCapital-VEOF là 630,4 tỷ đồng.
- Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tiếp Cận Thị Trường VinaCapital (“VinaCapital-VESAF”) – Quỹ mở được thành lập ngày 18/04/2017 theo giấy phép số 25/GCN-UBCK, tập trung đầu tư vào các doanh nghiệp tốt với triển vọng tăng trưởng cao và bền vững đồng thời có mức định giá hấp dẫn trên thị trường chứng khoán Việt Nam nhằm mang lại lợi nhuận tối ưu trong trung và dài hạn cho nhà đầu tư. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, giá trị tài sản ròng của VinaCapital-VESAF là 961,8 tỷ đồng.
- Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Tuệ Sáng VinaCapital (“VinaCapital-VIBF”) – Quỹ mở được thành lập ngày 02/07/2019 theo giấy phép 37/GCN-UBCK, tập trung vào các cổ phiếu của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững, các loại tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các tài sản có thu nhập cố định khác. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, giá trị tài sản ròng của VinaCapital-VIBF là 745,7 tỷ đồng.
- Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Thanh Khoản VinaCapital (“VinaCapital-VLBF”) – Quỹ mở được thành lập ngày 07/09/2021 theo giấy phép số 36/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước cấp. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, giá trị tài sản ròng của VinaCapital-VLBF là 89,5 tỷ đồng.
- QUỸ ETF VINACAPITAL VN100 – Quỹ hoán đổi danh mục được thành lập ngày 16/06/2020 theo giấy phép số 44/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước cấp. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, giá trị tài sản ròng của ETF VinaCapital VN100 là 155,6 tỷ đồng.
- Dịch Vụ Quản Lý Danh Mục Ủy Thác Đầu Tư – Ngoài các quỹ mở, Công ty Quản lý Quỹ VinaCapital cũng đã phát triển dịch vụ quản lý danh mục ủy thác đầu tư trong các năm vừa qua nhằm phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức và nhà đầu tư cá nhân có vốn lớn và/hoặc nhu cầu đầu tư mà quỹ mở chưa đáp ứng được. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, tổng giá trị danh mục đầu tư cho nhà đầu tư ủy thác trong nước là 1.207,1 tỷ đồng, cho nhà đầu tư ủy thác nước ngoài là 33.296,5 tỷ đồng.

Với tầm nhìn trở thành công ty quản lý quỹ dẫn đầu trên thị trường Việt Nam, Công ty Quản lý quỹ sẽ tiếp tục tập trung phát triển các sản phẩm/dịch vụ đầu tư để phục vụ nhà đầu tư trong và ngoài nước. Công ty phấn đấu mang lại giá trị cho nhà đầu tư bằng cách đạt hiệu quả đầu tư tốt và phục vụ khách hàng với các tiêu chuẩn cao nhất.

V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt nam) (“SCBVL”), hoạt động theo Giấy phép hoạt động số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008 và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07 tháng 05 năm 2015.

Địa chỉ trụ sở chính: Phòng 1810 - 1815, Tòa nhà Keangnam Hanoi Landmark, E6, Phạm Hùng, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 39 36 80 00 Fax: (84-24) 32 48 43 55

Ngân hàng Giám sát chịu trách nhiệm trong phạm vi liên quan đến hoạt động của ngân hàng giám sát theo quy định tại Điều lệ Quỹ và Hợp đồng Giám sát.

VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN

Hàng năm VinaCapital sẽ đề xuất ít nhất hai (02) Công ty Kiểm toán có uy tín và kinh nghiệm nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận cho Ban Đại diện Quỹ xem xét và lựa chọn theo sự ủy quyền của Đại hội Nhà đầu tư.

VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ

Tùy theo nhu cầu của thị trường, chiến lược đầu phân phối và quy mô của quỹ VinaCapital-VFF, VinaCapital sẽ lựa chọn và ký hợp đồng phân phối với đại lý phân phối và/hoặc đại lý ký danh theo đúng quy định.

Danh sách đại lý phân phối và địa chỉ được chi tiết trong Phụ lục 4.

VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN

Căn cứ vào nhu cầu, năng lực, uy tín và kinh nghiệm của SCBVL, VinaCapital đã ủy quyền cho ngân hàng SCBVL (chi tiết tại Phần V của Bản cáo bạch này) cung cấp các dịch vụ ủy quyền bao gồm: dịch vụ quản trị quỹ đầu tư. VinaCapital cũng đã lựa chọn Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ("VSD") cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng.

IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ

A. Thông tin chung về Quỹ

1. Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ

Tên tiếng Việt: Quỹ Đầu tư Trái phiếu Bảo Thịnh VinaCapital (VinaCapital-VFF)

Tên tiếng Anh: VinaCapital Enhanced Fixed Income Fund

Tên viết tắt: VinaCapital-VFF

Địa chỉ: Lầu 17, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84 - 28) 3821 9930 Fax: (84 - 28) 3821 9931

2. Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Chứng chỉ Quỹ mở

Giấy chứng nhận chào bán CCQ đầu tư chứng khoán ra công chúng số: 56/GCN-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 12 tháng 12 năm 2012.

3. Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ

Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ số: 02/GCN-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 1 tháng 4 năm 2013 (sửa đổi, bổ sung theo từng thời điểm).

B. Điều lệ Quỹ tóm tắt

1. Ghi chú quan trọng

Nhà đầu tư cần lưu ý rằng những nội dung dưới đây là nội dung tóm tắt của Điều lệ Quỹ. Để có đầy đủ thông tin đầy đủ Nhà đầu tư cần phải đọc Điều lệ Quỹ VinaCapital-VFF. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa nội dung Bản cáo bạch và Điều lệ Quỹ VinaCapital-VFF thì sẽ vận dụng nội dung của Điều lệ Quỹ VinaCapital-VFF. Trường hợp Nhà đầu tư còn nghi ngờ về quyết định đầu tư của mình thì Nhà đầu tư nên tìm hiểu thêm thông tin và hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định thích hợp.

2. Các thông tin chung về Quỹ VinaCapital-VFF

a) Nguyên tắc tổ chức của Quỹ

- i. Quỹ VinaCapital-VFF là Quỹ đại chúng dạng mở mà Chứng chỉ Quỹ đã chào bán ra công chúng phải được mua lại theo yêu cầu của Nhà Đầu tư.
- ii. Đại hội Nhà Đầu tư quỹ đầu tư chứng khoán gồm tất cả các Nhà Đầu tư, là cơ quan quyết định cao nhất của quỹ đầu tư chứng khoán.

- iii. Ban đại diện Quỹ sẽ do Đại hội Nhà đầu tư bầu ra để giám sát các hoạt động thường xuyên của Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng giám sát.
- iv. Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital được Đại hội Nhà Đầu tư chỉ định là đại diện theo pháp luật của Quỹ.
- v. Ngân hàng giám sát cung cấp dịch vụ giám sát hoạt động Quỹ VinaCapital-VFF do Công ty Quản lý Quỹ lựa chọn và được Đại hội Nhà Đầu tư thông qua. Tài sản của Quỹ VinaCapital-VFF được lưu ký và giám sát bởi Ngân hàng giám sát.

b) Tổng vốn huy động và số lượng Chứng chỉ Quỹ chào bán

- i. Vốn Điều lệ huy động trong đợt phát hành Chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng là năm mươi ba tỷ tám trăm mười triệu chín trăm sáu mươi nghìn một trăm (53.810.960.100) đồng. Số vốn này được chia thành năm triệu ba trăm tám mươi một nghìn không trăm chín mươi sáu phẩy không một (5.381.096,01) Chứng chỉ Quỹ. Mệnh giá của mỗi Đơn vị Quỹ là mười nghìn (10.000) đồng.
- ii. Nhà Đầu tư góp vốn bằng tiền Đồng Việt Nam dưới hình thức chuyển khoản hoặc chuyển tiền vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân hàng giám sát.

c) Chỉ định đại diện huy động vốn và chào bán Chứng chỉ Quỹ

Đại diện theo pháp luật của VinaCapital được chỉ định là đại diện huy động vốn và chào bán Chứng chỉ Quỹ.

3. Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư của Quỹ

a) Mục tiêu đầu tư

VinaCapital-VFF hướng đến tối đa hóa lợi nhuận Đầu tư bao gồm lãi và sự tăng trưởng vốn đầu tư chủ yếu thông qua đầu tư vào danh mục trái phiếu và các chứng khoán có thu nhập cố định và thả nổi (phát hành bởi chính phủ, cơ quan thuộc chính phủ), thị trường tiền tệ, trái phiếu doanh nghiệp và giấy tờ có giá.

b) Chiến lược đầu tư

VinaCapital tin rằng thị trường trái phiếu Việt Nam đang phát triển và mang lại cơ hội gia tăng giá trị đầu tư thông qua đội ngũ chuyên viên của công ty. Chúng tôi sẽ khai thác tối đa thế mạnh từ Tập đoàn VinaCapital và đội ngũ chuyên viên đầu tư trái phiếu giàu kinh nghiệm để nắm bắt các cơ hội đầu tư. Chúng tôi áp dụng phương pháp phân tích chặt chẽ nhằm tìm kiếm các cơ hội đầu tư tốt nhất với mức rủi ro nhất định.

Cơ hội đầu tư được xác định dựa trên sự kết hợp giữa phương pháp đánh giá từ tổng hợp đến chi tiết và từ chi tiết đến tổng hợp theo quy trình đầu tư thực tiễn và giám sát đầu tư chặt chẽ nhằm đạt được cơ cấu danh mục đầu tư hiệu quả. Phương pháp đánh giá từ tổng hợp đến chi tiết kết hợp với việc đánh giá các yếu tố vĩ mô giúp quyết định phân bổ danh mục đầu tư của Quỹ VinaCapital-VFF vào những tài sản có thể mang lại thu nhập cao nhất. Phương pháp đánh giá từ chi tiết đến tổng hợp kết hợp với nghiên cứu và đánh giá tình hình kinh tế vĩ mô, xem xét các mối liên hệ trong quá khứ giúp tìm kiếm những tài sản bị định giá thấp và tâm lý thị trường đối với yếu tố cung cầu nhằm xác định cơ hội đầu tư tốt nhất.

Việc xác định cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ VinaCapital-VFF gồm 4 bước: tập trung vào kỳ hạn, xác định đường cong lãi suất, phân bổ ngành và lựa chọn tổ chức phát hành. Chúng tôi sẽ thường xuyên xem xét các yếu tố cơ bản, giá trị và mối quan hệ thị trường nhằm đạt kết quả cao hơn thị trường, giảm thiểu rủi ro và tuân thủ các quy định của quỹ và các quy định về mặt pháp lý.

Công ty Quản lý Quỹ và người điều hành quỹ phải đảm bảo tuân thủ hạn chế đầu tư và chính sách đầu tư quy định tại Điều lệ Quỹ VinaCapital-VFF.

c) Các tài sản Quỹ được phép đầu tư:

- i. Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;

- ii. Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
- iii. Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
- iv. Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;
- v. Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu ba mươi phần trăm (30%) giá trị đợt phát hành. Trường hợp đầu tư vào các tài sản quy định tại điểm này phải đáp ứng các điều kiện sau:
 - Được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;
 - Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành.
- vi. Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ;
- vii. Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ;
- viii. Các loại tài sản tài chính khác theo quy định của pháp luật.

Công ty Quản lý Quỹ chỉ được gửi tiền, và đầu tư công cụ thị trường tiền tệ quy định tại điểm (i), (ii) khoản 3c Phần B tại các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban đại diện Quỹ phê duyệt.

d) Hạn chế đầu tư

- i. Vốn và tài sản của Quỹ khi được đầu tư phải tuân thủ các quy định sau:
 - a. Quỹ VinaCapital-VFF đầu tư vào các loại trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ, tiền gửi có kỳ hạn và các công cụ có thu nhập cố định khác với tỷ trọng đầu tư vào các tài sản này chiếm từ tám mươi phần trăm (80%) Giá trị Tài sản ròng trở lên
 - b. Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, ngoại trừ công cụ nợ của Chính phủ;
 - c. Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm (i), (ii) khoản 3c Phần B của Bản Cáo Bạch này của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
 - d. Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm (i), (ii), (iv), (v) và (vi) khoản 3c Phần B của Bản Cáo Bạch này, phát hành bởi các công ty trong cùng một (01) nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên ba mươi lăm phần trăm (35%) cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại có liên quan;
 - e. Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm (v) khoản 3c Phần B của Bản Cáo Bạch này;
 - f. Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của quỹ;
 - g. Không được đầu tư vào chứng chỉ quỹ của chính Quỹ đó;

- h. Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:
- Không đầu tư vào quá mười phần trăm (10%) tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một (01) quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một (01) công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng chỉ quỹ của một (01) quỹ đại chúng, cổ phiếu của một (01) công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng.
- i. Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm.
- ii. Cơ cấu đầu tư của Quỹ chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư đã quy định tại mục b, c, d, e và h điểm (i) khoản 3d Phần B của Bản Cáo Bạch này và chỉ do các nguyên nhân sau:
- a) Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ;
 - b) Thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của Nhà đầu tư;
 - c) Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;
 - d) Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động chưa quá sáu (06) tháng, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh;
 - e) Quỹ đang trong thời gian giải thể.
- iii. Trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại mục a, b, c và d điểm (ii) khoản 3d Phần B của Bản Cáo Bạch này, Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với quy định tại mục (i) trên đây.
- iv. Trường hợp sai lệch do Công ty Quản lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Trong trường hợp này, Công ty Quản lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận, thì phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.
- v. Công ty Quản lý Quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục.
- vi. Quỹ thực hiện đầu tư gián tiếp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư sau khi được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận cho phép đầu tư gián tiếp ra nước ngoài và bảo đảm các nguyên tắc sau:
- Quỹ đã được Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;
 - Quỹ chỉ được đầu tư gián tiếp ra nước ngoài vào các tài sản đã được quy định tại Điều lệ Quỹ và phù hợp với quy định của Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam;
 - Quỹ không được đầu tư quá 20% Giá trị Tài sản ròng của Quỹ ra nước ngoài và không vượt quá hạn mức đầu tư đăng ký đã được Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam xác nhận;
 - Cơ cấu đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, việc điều chỉnh hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của Quỹ phải tuân thủ quy định về cơ cấu đầu tư, hạn mức đầu tư, điều chỉnh hạn mức đầu tư theo các quy định tại Điều lệ Quỹ.

e) Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ

Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào. Công ty Quản lý Quỹ không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch Chứng chỉ Quỹ với Nhà đầu tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được quá năm phần trăm (5%) Giá trị Tài sản ròng của quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày.

Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; không được sử dụng tài sản của Quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.

Quỹ VinaCapital-VFF được thực hiện giao dịch mua bán lại công cụ nợ của Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý giao dịch công cụ nợ của Chính phủ.

f) Phương pháp lựa chọn đầu tư

i. Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với các công cụ thị trường tiền tệ, giấy tờ có giá

Lựa chọn các công cụ thị trường tiền tệ có kỳ hạn hợp lý nhất cân đối giữa mức độ rủi ro và lợi nhuận, thay đổi phù hợp với điều kiện thị trường thực tế.

ii. Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với công cụ nợ và trái phiếu

Lựa chọn các công cụ nợ có kỳ hạn hợp lý nhất cân đối giữa mức độ rủi ro và lợi nhuận, thay đổi phù hợp với đường cong lãi suất.

g) Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ

i. Ngày định giá

Giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định định kỳ hai (02) lần một (01) tuần vào Ngày thứ Ba và thứ Năm hàng tuần và ngày đầu tiên của tháng tiếp theo. Sau khi Ngân hàng giám sát xác nhận việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ là phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ, giá trị tài sản ròng sẽ được thông báo công khai cho Nhà đầu tư theo đúng quy định hiện hành.

ii. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng

Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng được chi tiết trong Điều 53, Chương XI Điều lệ Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ xây dựng phù hợp với điều lệ và các quy định có liên quan.

4. Đặc trưng của Chứng chỉ Quỹ VinaCapital-VFF

a) Nhà đầu tư, quyền và nghĩa vụ

i. Nhà đầu tư của Quỹ có thể là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Nhà đầu tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng chỉ Quỹ mà họ sở hữu.

ii. Quyền và nghĩa vụ khác của Nhà đầu tư được quy định chi tiết tại Điều 13 của Điều lệ Quỹ.

b) Sổ đăng ký Nhà đầu tư

i. VinaCapital thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan lập sổ đăng ký Nhà đầu tư chính (sổ chính) hoặc đại lý ký danh lập, quản lý sổ phụ và xác nhận quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ cho Nhà đầu tư.

ii. Sổ chính, sổ phụ phải có các thông tin chi tiết theo quy định tại Điều 14 của Điều lệ Quỹ.

5. Cơ chế giao dịch Chứng chỉ Quỹ

a) Tài khoản của Nhà đầu tư, tài khoản ký danh

Đối với Nhà đầu tư lần đầu giao dịch Chứng chỉ Quỹ, VinaCapital và hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, hoặc đại lý phân phối do VinaCapital chỉ định phải tổng hợp thông tin nhận biết

Nhà đầu tư, người được hưởng lợi (nếu có) và mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ cho Nhà đầu tư trên cơ sở giấy đề nghị đăng ký giao dịch Chứng chỉ Quỹ do VinaCapital và hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, hoặc đại lý phân phối do VinaCapital chỉ định cung cấp. Nhà đầu tư có quyền lựa chọn các loại tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ sau:

- i. Tài khoản của chính mình, đứng tên chủ sở hữu là Nhà đầu tư (gọi tắt là tài khoản của Nhà đầu tư);
- ii. Tiểu khoản giao dịch trên tài khoản đứng tên của đại lý ký danh (gọi tắt là tiểu khoản của Nhà đầu tư).

Trước khi ký hợp đồng cung cấp dịch vụ và mở tài khoản, tiểu khoản giao dịch cho Nhà đầu tư, VinaCapital có trách nhiệm thực hiện hoặc yêu cầu tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, đại lý ký danh, đại lý phân phối do VinaCapital chỉ định tổng hợp và thẩm định thông tin nhận biết Nhà đầu tư theo quy định. Trường hợp yêu cầu thông tin về Nhà đầu tư không được đáp ứng, VinaCapital, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, đại lý phân phối do VinaCapital chỉ định có quyền từ chối không mở tài khoản, tiểu khoản cho Nhà đầu tư.

Nhà đầu tư có thể lựa chọn một trong nhiều Đại lý phân phối, Đại lý ký danh, hoặc Công ty Quản lý Quỹ (sau đây được đề cập là Tổ chức phân phối) được công bố tại Bản cáo bạch để giao dịch Chứng chỉ Quỹ VinaCapital-VFF. Tuy nhiên Nhà đầu tư cần lưu ý là những tài khoản giao dịch tại các tổ chức phân phối khác nhau là độc lập nhau. Các tổ chức phân phối có trách nhiệm thực hiện thủ tục mở tài khoản và quy trình nhận biết khách hàng theo quy định cho Nhà đầu tư giao dịch lần đầu.

Trong hồ sơ đăng ký mở tài khoản giao dịch, thì Nhà đầu tư cần phải điền thông tin người thụ hưởng là thông tin của chính Nhà đầu tư. Đối với Nhà đầu tư nước ngoài tài khoản thụ hưởng là tài khoản tài khoản vốn đầu tư gián tiếp (IICA) của chính Nhà đầu tư. Khi mở tài khoản Nhà đầu tư nước ngoài phải cung cấp cho tổ chức phân phối bản sao y giấy xác nhận tài khoản (IICA).

Đại lý chuyển nhượng là Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ("VSD") được VinaCapital ủy quyền có trách nhiệm kiểm tra thông tin của Nhà đầu tư để xác nhận việc Nhà đầu tư chưa được tạo tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ VinaCapital-VFF.

Tài khoản, tiểu khoản của Nhà đầu tư phải bao gồm các thông tin chi tiết và được quản lý theo các nguyên tắc được quy định chi tiết tại Điều 14 Điều lệ Quỹ VinaCapital-VFF.

VinaCapital và/hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại lý ký danh do VinaCapital chỉ định có trách nhiệm cung cấp sao kê tài khoản, tiểu khoản trong thời hạn hai (02) ngày làm việc kể từ ngày có yêu cầu bằng văn bản của Nhà đầu tư.

Trước khi mở tài khoản, tiểu khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ, Nhà đầu tư nước ngoài, phải đăng ký mã số giao dịch chứng khoán theo quy định về hoạt động của Nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành. Quy định tại khoản này không áp dụng đối với Nhà đầu tư ở ngoài lãnh thổ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và thực hiện giao dịch thông qua tài khoản ký danh của đại lý ký danh ở nước ngoài.

Trước khi mở tài khoản ký danh, đại lý ký danh ở nước ngoài phải đăng ký mã số giao dịch chứng khoán theo quy định về hoạt động của Nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành.

Tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng, đại lý ký danh do VinaCapital chỉ định phải cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác mã số giao dịch chứng khoán và trạng thái sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài và cung cấp kịp thời và đầy đủ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu bằng văn bản. Quy định này không áp dụng cho đại lý ký danh ở nước ngoài mở tài khoản ký danh theo quy định.

b) Quy định chung về giao dịch Chứng chỉ Quỹ VinaCapital-VFF

Tần suất giao dịch không ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng. Hoạt động giao dịch được thực hiện định kỳ hai (02) lần một (01) tuần vào ngày thứ Ba và thứ Năm hàng tuần. Trong trường hợp

Ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ lễ hay ngày nghỉ bù theo quy định thì việc giao dịch Chứng chỉ Quỹ sẽ được thực hiện vào Ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ.

Nhà đầu tư phải điền chính xác và đầy đủ các thông tin trên lệnh giao dịch theo đúng hướng dẫn và quy định và sau đó gửi phiếu lệnh hoàn chỉnh tới VinaCapital và hoặc đại lý phân phối do VinaCapital chỉ định đã công bố tại Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt hoặc đã công bố tại trang thông tin điện tử của VinaCapital.

VinaCapital và hoặc đại lý phân phối do VinaCapital chỉ định có tổ chức giao dịch qua Internet, điện thoại, fax thì phải có quy trình hướng dẫn và phải tuân thủ các quy định pháp luật về giao dịch điện tử và chứng khoán theo quy định tại điểm 3 khoản 1 Điều 15 của Điều lệ Quỹ.

VinaCapital và tổ chức cung cấp dịch vụ do VinaCapital chỉ định có liên quan chỉ thực hiện các lệnh nhận được trước thời điểm đóng sổ lệnh. Các lệnh nhận sau thời điểm đóng sổ lệnh vào lúc 14 giờ 40 phút ngày T-1 sẽ được xử lý như sau: lệnh mua Chứng chỉ Quỹ sẽ được dời đến kỳ giao dịch kế tiếp trừ khi Nhà đầu tư có chỉ thị khác, lệnh bán và lệnh chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ sẽ được tự động hủy.

Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ (T) nhưng không quá ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ tiếp theo, VinaCapital và hoặc Đại lý phân phối do VinaCapital chỉ định và tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan có trách nhiệm cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà đầu tư tại sổ chính và gửi Nhà đầu tư bản xác nhận giao dịch theo đúng quy định.

VinaCapital, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và đại lý ký danh phải có sổ lệnh lưu trữ đầy đủ thông tin về các lệnh giao dịch Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư theo đúng quy định.

VinaCapital, người có liên quan của VinaCapital được tham gia góp vốn thành lập, giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở mà VinaCapital đang quản lý với các mức giá giao dịch áp dụng như đối với các Nhà đầu tư khác theo quy định.

VinaCapital có trách nhiệm phối hợp với các đại lý cung cấp dịch vụ xây dựng quy trình và thủ tục thực hiện các lệnh mua, bán, chuyển đổi, thời điểm đóng sổ lệnh, phương thức thanh toán theo đúng quy định và được công bố trong Bản cáo bạch và/hoặc quy trình giao dịch đã được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt.

c) Lệnh mua Chứng chỉ Quỹ

Việc thực hiện lệnh mua của Nhà đầu tư, đại lý ký danh phải tuân thủ nguyên tắc sau:

- i. Lệnh mua được gửi kèm theo tài liệu hợp lệ xác nhận việc Nhà đầu tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân hàng giám sát trong thời hạn quy định. Đại lý ký danh thực hiện thanh toán trên cơ sở giá trị chênh lệch giữa lệnh mua và lệnh bán, thời hạn thanh toán thực hiện theo quy định tại hợp đồng giữa tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng và đại lý ký danh;
- ii. Nhà đầu tư/người được Nhà đầu tư ủy quyền thực hiện thanh toán tiền mua Chứng chỉ quỹ bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng giám sát bằng tiền Việt Nam Đồng. Trường hợp lệnh mua Chứng chỉ Quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là Nhà đầu tư thì phiếu lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản và giá trị thanh toán của Nhà đầu tư được hưởng lợi;
- iii. Giá trị giao dịch của lệnh mua phải không nhỏ hơn giá trị mua tối thiểu quy định tại Bản cáo bạch này;
- iv. Số lượng Đơn vị Quỹ bán cho Nhà đầu tư hoặc đại lý ký danh có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.

VinaCapital mở tài khoản tiền của quỹ VinaCapital-VFF tại Ngân hàng giám sát để nhận tiền thanh toán mua Chứng chỉ Quỹ VinaCapital-VFF của Nhà đầu tư, đại lý ký danh. Đại lý ký danh mở tài khoản tiền gửi thanh toán giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở tại ngân hàng giám sát theo quy định để nhận tiền gửi thanh toán giao dịch của Nhà đầu tư giao dịch trên tài khoản ký danh.

Tiền mua Chứng chỉ Quỹ sau khi chuyển vào tài khoản tiền của quỹ VinaCapital-VFF mở tại Ngân hàng giám sát thì được giải ngân để đầu tư ngay trong ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Ngân hàng giám sát có trách nhiệm thanh toán tiền lãi cho quỹ, với lãi suất tối thiểu bằng lãi suất tiền gửi không kỳ hạn đang áp dụng, kể từ ngày quỹ nhận được tiền mua Chứng chỉ Quỹ từ Nhà Đầu tư.

d) Lệnh bán chứng chỉ

Việc thực hiện lệnh bán của Nhà đầu tư hoặc đại lý ký danh phải tuân thủ nguyên tắc sau:

- i. Lệnh bán chỉ được thực hiện khi Công ty Quản lý Quỹ, đại lý phân phối, đại lý ký danh hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan bảo đảm Nhà đầu tư có đủ số lượng Đơn vị Quỹ để bán theo yêu cầu, và số lượng Đơn vị Quỹ còn lại sau giao dịch của Nhà đầu tư không thấp hơn số lượng tối thiểu để duy trì tài khoản, tiểu khoản đã được công bố tại Bản cáo bạch này;
- ii. Lệnh bán có thể không thực hiện, hoặc chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Khoản e1 dưới đây;
- iii. Việc thanh toán thực hiện dưới hình thức chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Nhà đầu tư, Đại Lý Ký Danh đã đăng ký hoặc tài khoản ngân hàng do Nhà Đầu Tư chỉ định.
- iv. Thời hạn thanh toán không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Đối với các lệnh bán để chuyển đổi chứng chỉ quỹ quy định tại Điều 11, Phần C, Chương X của Bản cáo bạch này, các lệnh Bán-Chuyển đổi có thể được thực hiện thanh toán sớm hơn so với lệnh bán thông thường cùng kỳ giao dịch nhằm đáp ứng các quy định liên quan đến trình tự và thủ tục giao dịch của quỹ mục tiêu. Trong các trường hợp quy định tại điểm (i) khoản e1 dưới đây và sau khi được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản, việc thanh toán có thể chậm hơn nhưng không quá ba mươi (30) ngày, kể từ Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ.

Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thanh toán theo quy định tại điểm (iv) khoản này, đại lý ký danh có trách nhiệm hoàn tất việc thanh toán cho Nhà đầu tư.

VinaCapital được chuyển giao một phần danh mục đầu tư thay cho việc thanh toán bằng tiền cho Nhà đầu tư. Việc chuyển giao danh mục đầu tư phải đáp ứng các điều kiện sau:

- i. Chỉ thực hiện khi Công ty Quản lý Quỹ xét thấy là cần thiết để không ảnh hưởng tiêu cực tới giá trị tài sản ròng của Quỹ. Việc thực hiện phải được sự chấp thuận bằng văn bản của ban đại diện và phải báo cáo Đại hội Nhà đầu tư gần nhất;
- ii. Được Nhà đầu tư (bên nhận chuyển giao) chấp thuận bằng văn bản;
- iii. Chỉ thực hiện đối với lệnh bán có tổng giá trị thanh toán lớn hơn năm mươi (50) tỷ đồng;
- iv. Cơ cấu danh mục chuyển giao cho Nhà đầu tư phải hoàn toàn giống cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ, bảo đảm sự phù hợp về loại tài sản, cơ cấu và tỷ trọng tài sản có trong danh mục đầu tư của Quỹ.

Ngân hàng giám sát có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận đảm bảo việc chuyển giao danh mục đầu tư phù hợp với quy định tại Điều này.

e) Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ.

e1. Công ty Quản lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh mua, lệnh chuyển đổi của Nhà đầu tư một trong các trường hợp sau:

- i. Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ lớn hơn mười phần trăm (10%) giá trị tài sản ròng của quỹ; hoặc
- ii. Việc thực hiện toàn bộ lệnh giao dịch của Nhà đầu tư dẫn tới:
 - Giá trị tài sản ròng của Quỹ xuống dưới năm mươi (50) tỷ đồng; hoặc
 - Giá trị phần Đơn vị Quỹ hoặc số Đơn vị Quỹ còn lại trên tài khoản của Nhà đầu tư thấp hơn giá trị tối thiểu hoặc số lượng Đơn vị Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà đầu tư đã được quy định và công bố tại Bản cáo bạch; hoặc
 - Giá trị tài sản ròng còn lại hoặc số Đơn vị Quỹ còn lại của quỹ thấp hơn giá trị tài sản ròng tối thiểu hoặc số Đơn vị Quỹ lưu hành tối thiểu đã được quy định và công bố tại Bản cáo bạch; hoặc

- Số lượng Đơn vị Quỹ lưu hành vượt quá khối lượng tối đa (nếu có) theo quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư và được công bố tại Bản cáo bạch.

Nguyên nhân của việc chỉ thực hiện một phần các lệnh theo quy định trên đây của Khoản này phải được thông báo trực tiếp cho Nhà Đầu Tư trong vòng ba (03) Ngày Làm Việc kể từ Ngày Giao Dịch tương ứng hoặc được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

e2. Việc thực hiện một phần các lệnh theo quy định tại Khoản e1 bên trên sẽ được áp dụng theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ. Phần còn lại của các lệnh chưa được thực hiện sẽ bị hủy. Để tránh hiểu nhầm, trong trường hợp Nhà Đầu Tư muốn tiếp tục thực hiện phần lệnh bị hủy, Nhà Đầu Tư phải đặt lệnh mới cho phần bị hủy đó tại Ngày Giao Dịch tiếp theo. Trường hợp số lượng Chứng chỉ Quỹ thấp hơn số lượng duy trì tối thiểu thì sẽ áp dụng quy định tại chương X, phần C, điểm 4 của Bản cáo bạch này.

e3. Đối với trường hợp quy định tại điểm i Khoản e1 như trên, VinaCapital sẽ đề xuất để Ban Đại diện Quỹ duyệt kéo dài thời hạn thanh toán, nhưng không vượt quá ba mươi (30) ngày, kể từ ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ.

Chứng chỉ Quỹ mở có thể bị tạm dừng giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

- Công ty Quản lý Quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ mở theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng; hoặc
- Công ty Quản lý Quỹ không thể xác định giá trị tài sản ròng của quỹ mở vào Ngày định giá mua lại Chứng chỉ Quỹ mở do Sở Giao dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của quỹ; hoặc
- Các trường hợp khác theo yêu cầu của UBCKNN khi xét thấy là cần thiết.

e4. Công ty Quản lý Quỹ phải báo cáo Ban Đại diện Quỹ, UBCKNN trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại Khoản e3 như trên trừ trường hợp theo yêu cầu của UBCKNN và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ mở ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.

e5. Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều lệ Quỹ, nhưng không được kéo dài quá chín mươi (90) ngày, kể từ Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ gần nhất.

e6. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ theo quy định tại Khoản e5 bên trên, Công ty Quản lý Quỹ phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại hội Nhà đầu tư về việc giải thể quỹ, hoặc tách quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ.

e7. Trong thời hạn triệu tập Đại hội Nhà đầu tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ chấm dứt, Công ty Quản lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại hội Nhà đầu tư.

f) Giá phát hành lần đầu, giá bán/giá phát hành, giá mua lại Đơn vị Quỹ VinaCapital-VFF

Giá phát hành lần đầu của một Đơn vị Quỹ VinaCapital-VFF do VinaCapital quy định tại Chương X, phần B, Điều 3 của Bản cáo bạch này.

Giá bán/giá phát hành một Đơn vị Quỹ, tức là mức giá mà Nhà đầu tư phải thanh toán cho Quỹ, bằng Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tính tại Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ cộng với giá dịch vụ phát hành.

Giá mua lại một Đơn vị Quỹ, tức là mức giá mà Quỹ phải thanh toán cho Nhà đầu tư, được xác định bằng Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tính tại Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ, trừ đi giá dịch vụ mua lại và các khoản thuế phát sinh liên quan.

Giá dịch vụ phát hành không vượt quá năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch. Giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ chuyển đổi không vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch

Giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ phát hành, giá dịch vụ chuyển đổi có thể được quy định với các mức khác nhau, căn cứ vào thời hạn nắm giữ Chứng chỉ Quỹ, mục tiêu đầu tư, hoặc giá trị khoản

đầu tư.. Các mức giá dịch vụ cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của VinaCapital và các Đại lý phân phối hoặc dưới các hình thức khác theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp VinaCapital có quy định dẫn đến sự thay đổi giá dịch vụ phát hành, mua lại, chuyển đổi trong một khoảng thời gian cố định, Công ty sẽ có thông tin cụ thể và thông báo nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của VinaCapital và các Đại lý phân phối hoặc dưới các hình thức khác theo quy định pháp luật.

Việc tăng các mức giá dịch vụ chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá các mức quy định tại Bản Cáo Bạch này. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sau sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ công bố về các mức phí mới trên trang thông tin điện tử của Công ty và các Đại lý phân phối hoặc dưới các hình thức khác theo quy định pháp luật. Thời điểm công bố thông tin liên quan đến Bản cáo bạch sửa đổi là trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi phát sinh sửa đổi.

6. Nguyên tắc xác định giá giao dịch Đơn vị Quỹ

a) Tần suất định giá

Tần suất định giá: Hai (02) lần một (01) tuần vào ngày giao dịch thứ Ba và thứ Năm (ngày T). Trường hợp ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ bù theo quy định thì việc giao dịch Chứng chỉ Quỹ sẽ được thực hiện vào Ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ.

b) Công bố thông tin ("CBTT") về giá giao dịch

Hình thức CBTT: Trên website của VinaCapital

Nơi CBTT: wm.vinacapital.com

c) Giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ phát hành và giá dịch vụ chuyển đổi

Giá dịch vụ phát hành một Đơn vị Quỹ được xác định bằng phần trăm (%) tổng giá trị đăng ký mua của Nhà đầu tư.

Giá dịch vụ mua lại một Đơn vị Quỹ được xác định bằng phần trăm (%) tổng giá trị đăng ký bán của Nhà đầu tư được xác định vào ngày định giá.

Giá dịch vụ chuyển đổi được xác định bằng phần trăm (%) tổng giá trị đăng ký bán chuyển đổi của Nhà đầu tư.

Các mức giá dịch vụ cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của VinaCapital và các Đại lý phân phối hoặc dưới các hình thức khác theo quy định pháp luật. Trong trường hợp VinaCapital có quy định dẫn đến sự thay đổi giá dịch vụ phát hành, mua lại, chuyển đổi trong một khoảng thời gian cố định, Công ty sẽ có thông tin cụ thể và thông báo nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của VinaCapital và các Đại lý phân phối hoặc theo quy định pháp luật.

7. Chi phí hoạt động của quỹ

a) Giá dịch vụ quản lý tài sản trả cho Công ty Quản lý Quỹ

Giá dịch vụ quản lý thường niên: Không phải chín mươi lăm phần trăm (0,95%) trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ tính trên số ngày thực tế phát sinh xác định vào các kỳ định giá.

Thời điểm thanh toán: Hàng tháng

b) Chi phí thường hoạt động

Quỹ VinaCapital-VFF không áp dụng chính sách thưởng hoạt động trả cho Công ty Quản lý Quỹ.

c) Giá dịch vụ trả cho ngân hàng giám sát

Giá dịch vụ lưu ký: 0,06% năm tính trên GTTSR; tối thiểu 17.000.000 đồng/ tháng

Giá dịch vụ giám sát: 0,03% năm tính trên GTTSR; tối thiểu 22.000.000 đồng/ tháng

Thời điểm thanh toán: Hàng tháng

Mức giá dịch vụ trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, các chi phí ngoài thông thường bao gồm nhưng không giới hạn như giá dịch vụ thanh toán cho Trung tâm lưu ký Chứng khoán, chi phí pháp lý, chi phí tem thư.

d) Chi phí trả cho dịch vụ ủy quyền

Giá dịch vụ của dịch vụ đại lý chuyển nhượng và Giá dịch vụ của dịch vụ quản trị quỹ được chi tiết tại Phụ lục 1.

Trong mọi trường hợp, tổng giá dịch vụ quản lý quỹ, giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng và giá dịch vụ quản trị quỹ không được vượt quá hai phần trăm (2%) một năm trên Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ theo quy định của pháp luật.

e) Chi phí dịch vụ thuê ngoài và chi phí giao dịch

Giá dịch vụ giao dịch chứng khoán là một trăm năm mươi nghìn (150.000) đồng trên một (01) giao dịch mua/bán chứng khoán chưa bao gồm VAT.

Giá dịch vụ giao dịch khác: bao gồm các chi phí phải trả cho công ty chứng khoán, công ty luật, công ty định giá tài sản và các bên cung cấp dịch vụ liên quan tới giao dịch tài sản của quỹ khác

Giá dịch vụ kiểm toán, chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho Ban Đại diện Quỹ..

Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà đầu tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí triệu tập, tổ chức họp Đại hội Nhà đầu tư, Ban Đại diện Quỹ.

Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ.

8. Lợi nhuận của Quỹ và Thuế

a) Phương thức xác định và phân phối lợi nhuận của Quỹ

VinaCapital được phân chia lợi nhuận của Quỹ cho Nhà đầu tư theo chính sách phân chia lợi nhuận đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận. Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại của Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, Quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Đơn vị Quỹ. Việc phân chia lợi nhuận bằng Đơn vị Quỹ phải được sự chấp thuận trước của Đại hội nhà đầu tư hoặc được sự chấp thuận của Ban đại diện quỹ (nếu Đại hội Nhà Đầu tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ quyết định phù hợp với quy định tại Điều lệ Quỹ) hoặc được quy định cụ thể tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch.

Công ty Quản lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà đầu tư.

Nguồn để phân phối cổ tức Quỹ phải thỏa các điều kiện sau: Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại của quỹ. Công ty Quản lý Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, Quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai tại Bản cáo bạch và trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ.

Sau khi phân chia lợi nhuận, VinaCapital sẽ công bố thông tin trên các phương tiện CBTT của VinaCapital và/hoặc đại lý phân phối báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận quý, bao gồm các nội dung sau:

- Phương pháp phân chia lợi nhuận (bằng tiền hoặc bằng Đơn vị Quỹ);
- Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;
- Giá trị lợi nhuận được phân chia, số lượng Đơn vị Quỹ phát hành để phân chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng Đơn vị Quỹ);
- Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị Quỹ trước khi phân chia lợi nhuận và sau khi phân chia lợi nhuận;
- Các ảnh hưởng tác động tới giá trị tài sản ròng của quỹ.

b) Chính sách Thuế

Thuế và thuế suất áp dụng cho Nhà đầu tư của Quỹ đại chúng mà Quỹ VinaCapital-VFF có thể bị chi phối:

- Đối với Nhà đầu tư tổ chức trong nước và nước ngoài:
 - Thuế đối với lợi nhuận được chia: Khi Quỹ đầu tư chia lợi tức cho các nhà đầu tư thì phần lợi tức được chia của tổ chức đầu tư (không phân biệt tổ chức đầu tư trong nước hay tổ chức đầu tư nước ngoài) phải chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất hai mươi phần trăm (20%) (trừ phần lợi tức được chia đã chịu thuế thu nhập doanh nghiệp ở khâu trước và lãi trái phiếu thu được từ trái phiếu thuộc diện miễn thuế theo quy định của pháp luật). Công ty quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán có trách nhiệm khấu trừ khoản thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của tổ chức đầu tư theo mức thuế suất hai mươi phần trăm (20%) và kê khai nộp thuế theo quy định của pháp luật về Thuế.
 - Thuế thu nhập trên thu nhập từ bán lại Chứng chỉ Quỹ: Đối với Nhà đầu tư tổ chức trong nước, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng chứng khoán trong kỳ, thu nhập này được xác định bằng giá bán Chứng chỉ Quỹ trừ giá mua của Chứng chỉ Quỹ, trừ các chi phí liên quan đến việc chuyển nhượng. Đối với Nhà đầu tư tổ chức nước ngoài, số thuế phải nộp được xác định bằng không phải một phần trăm (0,1%) tổng giá trị Chứng chỉ Quỹ bán ra tại thời điểm chuyển nhượng.
- Đối với Nhà đầu tư cá nhân:
 - Thuế đối với lợi nhuận được chia: thuế suất thuế thu nhập cá nhân năm phần trăm (5%) trên lợi nhuận được chia theo quyết định của Ban đại diện Quỹ theo sự ủy quyền của Đại hội Nhà đầu tư hoặc năm phần trăm (5%) trên giá trị gia tăng của tài sản được chia so với mệnh giá khi quỹ bị thanh lý hay giải thể.
 - Thuế thu nhập trên thu nhập từ bán lại Chứng chỉ Quỹ: số thuế phải nộp được xác định bằng không phải một phần trăm (0,1%) tổng giá trị Chứng chỉ Quỹ bán ra tại thời điểm chuyển nhượng.
- Thuế thu nhập và thuế chuyển nhượng (đối với Nhà đầu tư cá nhân và Nhà đầu tư tổ chức nước ngoài) sẽ được khấu trừ tại nguồn trước khi chuyển thanh toán cho Nhà đầu tư.

Ghi chú: Trên đây là biểu thuế hiện hành áp dụng đối với các giao dịch của Nhà đầu tư quỹ đại chúng và có thể được thay đổi tại từng thời điểm theo quy định của pháp luật. Nhà đầu tư cần tham khảo các quy định có liên quan hoặc chuyên gia trong lĩnh vực thuế để có được thông tin cần thiết cho quyết định đầu tư của mình.

9. Đại hội Nhà đầu tư

- Đại hội Nhà đầu tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và tất cả các Nhà đầu tư có tên trong danh sách chốt quyền tham dự Đại hội đều có quyền tham. Đại hội Nhà Đầu tư thường niên do Công ty Quản lý Quỹ triệu tập trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban Đại diện Quỹ, Đại hội Nhà Đầu tư thường niên có thể được gia hạn nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo UBCKNN. Việc họp Đại hội Nhà Đầu tư thường niên được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản và không liên quan đến một trong những vấn đề sau: thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu

- tư của Quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng giám sát; thay đổi Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng giám sát; chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể quỹ.
- b) Đại hội Nhà đầu tư bất thường được triệu tập trong các trường hợp sau:
- Công ty Quản lý Quỹ, hoặc Ngân hàng giám sát, hoặc Ban Đại diện Quỹ xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của quỹ;
 - Theo yêu cầu của Nhà đầu tư hoặc nhóm Nhà đầu tư đại diện theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 13 Điều lệ Quỹ.
- c) Việc tổ chức họp bất thường Đại hội Nhà đầu tư theo quy định tại mục 9b phải được thực hiện trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội Nhà đầu tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của việc triệu tập họp bất thường Đại hội Nhà đầu tư.
- d) Trường hợp Công ty Quản lý Quỹ không triệu tập họp Đại hội Nhà Đầu tư theo quy định tại khoản a Điều này, Công ty Quản lý Quỹ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Quỹ (nếu có). Trường hợp Công ty Quản lý Quỹ không triệu tập họp Đại hội Nhà Đầu tư theo quy định tại khoản c Điều này, trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban Đại diện Quỹ hoặc Ngân hàng giám sát thay thế Công ty Quản lý Quỹ triệu tập họp Đại hội Nhà Đầu tư theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Quỹ.
- e) Chi tiết về quyền, nhiệm vụ Đại hội Nhà đầu tư, điều kiện, thể thức tiến hành và quyết định của Đại hội Nhà đầu tư được quy định từ Điều 19 đến Điều 23 của Điều lệ Quỹ VinaCapital-VFF.

10. Ban Đại diện Quỹ

- Ban Đại diện Quỹ do Đại hội Nhà đầu tư bầu ra để giám sát các hoạt động thường xuyên của Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát.
- Ban Đại diện Quỹ có từ ba (03) thành viên đến năm (05) thành viên trong đó có ít nhất hai phần ba số thành viên Ban Đại diện Quỹ là thành viên độc lập với Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng giám sát hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này. Nhiệm kỳ của Ban đại diện Quỹ là năm (05) năm, các thành viên Ban Đại diện Quỹ có thể được tái bổ nhiệm mà không có giới hạn. Ban đại diện nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban Đại diện Quỹ mới được bầu và tiếp quản công việc. Đại hội Nhà Đầu tư bầu Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ trong số các thành viên Ban Đại diện Quỹ. Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ phải là thành viên độc lập.
- Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban Đại diện Quỹ, quyền và nghĩa vụ Ban Đại diện Quỹ, thủ tục điều hành Ban Đại diện Quỹ, cuộc họp Ban Đại diện Quỹ và các quy định về đình chỉ, miễn và bãi nhiệm thành viên Ban Đại diện Quỹ được quy định từ Điều 24 đến Điều 30 của Điều lệ Quỹ VinaCapital-VFF.

11. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn Công ty Quản lý Quỹ

Tiêu chí lựa chọn, quyền và nghĩa vụ của Công ty Quản lý Quỹ được quy định chi tiết từ Điều 31 đến Điều 34 của Điều lệ Quỹ VinaCapital-VFF.

12. Ngân hàng Giám sát

Tiêu chí lựa chọn, quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát được quy định chi tiết từ Điều 35 đến Điều 38 của Điều lệ Quỹ VinaCapital-VFF.

13. Kiểm toán, Kế toán và Chế độ báo cáo

a) Công ty kiểm toán

Hàng năm Công ty Quản lý Quỹ sẽ đề xuất ít nhất hai (02) công ty kiểm toán thỏa mãn điều kiện theo quy định tại Điều 47 của Điều lệ Quỹ VinaCapital-VFF cho Ban Đại diện Quỹ chọn để ký hợp đồng kiểm toán.

b) Năm tài chính

Năm tài chính là mười hai (12) tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp giấy chứng nhận lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.

Trường hợp thời gian từ ngày Quý được UBCKNN cấp giấy chứng nhận lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn chín mươi (90) ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày Quý được UBCKNN cấp giấy chứng nhận lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.

c) Chế độ kế toán

Quý sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan tới công tác kế toán cho Quý do các cơ quan có thẩm quyền quy định.

d) Báo cáo tài chính

VinaCapital có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo tài chính thường kỳ về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quý và các báo cáo cần thiết khác để tường trình hoạt động của Quý.

Các báo cáo tài chính sẽ được soát xét/kiểm toán độc lập hàng năm bởi công ty kiểm toán được lựa chọn. Các bản sao của báo cáo soát xét/kiểm toán và báo cáo hoạt động của Quý phải được gửi đến từng thành viên Ban Đại diện Quý và công bố công khai trên website của VinaCapital để Nhà đầu tư có thể tham khảo.

e) Báo cáo khác

VinaCapital phải tuân thủ các quy định hiện hành của UBCKNN về chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Quý.

C. Các rủi ro khi đầu tư vào Quý

Việc đầu tư vào một quỹ sẽ không được bảo lãnh hoặc cam kết bảo lãnh bởi bất kỳ ngân hàng nào, tổ chức nào hoặc Quý để nhằm đảm bảo về cam kết sẽ đạt được những mục tiêu đầu tư đã đề ra.

Đầu tư vào một quỹ đầu tư chứng khoán có nghĩa là nhằm vào mục tiêu tạo ra những khoản thu nhập dài hạn; do đó, các Nhà đầu tư không nên kỳ vọng thu được lợi nhuận trong ngắn hạn từ hoạt động đầu tư của Quý.

Mặc dù không bao gồm toàn bộ những rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào quỹ, tuy nhiên Nhà đầu tư nên quan tâm đến những yếu tố rủi ro chủ yếu được đề cập trong Bản cáo bạch này trước khi quyết định đầu tư vào VinaCapital-VFF.

1. Rủi ro thị trường

Rủi ro này phát sinh khi các thị trường tài sản mà quỹ đầu tư có sự suy giảm từng phần hay toàn bộ trong một khoảng thời gian. Với những yếu tố khách quan của thị trường làm ảnh hưởng đến hoạt động của Quý, nên Giá phát hành và hoặc Giá mua lại có thể thay đổi theo thời gian dựa trên những thay đổi điều kiện thị trường, lãi suất, tình hình phát triển kinh tế, chính trị, tài chính. Dưới tác động của những yếu tố như hình thức đầu tư của Quý, điều kiện tài chính, các khu vực công nghiệp và ngành kinh tế, vị trí địa lý phát hành, và mức độ đầu tư vào các chứng khoán của Quý hoặc các đầu tư khác, giá trị tài sản ròng của Quý sẽ có sự thay đổi tương ứng. Theo đó, khi thực hiện bán ra một khoản đầu tư của những Chứng chỉ Quý nắm giữ có thể đạt được một giá trị cao hơn hoặc thấp hơn so với Giá đăng ký mua ban đầu.

2. Rủi ro lãi suất

Quý VinaCapital-VFF đầu tư chủ yếu vào chứng khoán nợ, nên chịu tác động trực tiếp khi lãi suất trên thị trường có sự biến động. Rủi ro khi đầu tư chứng khoán nợ sẽ gia tăng khi lãi suất tăng do giá trị chứng khoán bị suy giảm. Các biến động về điều kiện kinh tế và thị trường có thể dẫn đến sự thua lỗ hoặc phá sản của các tổ chức phát hành. Chứng khoán nợ có tỉ suất sinh lợi càng cao càng nhạy cảm hơn với các biến động của nền kinh tế, thị trường.

3. Rủi ro lạm phát

Lạm phát tăng làm tăng chi phí đầu vào, làm giảm sức mua của những khoản thu nhập có lãi suất cố định trong tương lai và làm giảm sức mua của các khoản tiền mặt của Quý, hay còn được gọi là dòng tiền lưu thông của Quý. Bên cạnh đó, lạm phát tăng cũng làm cho lãi suất danh nghĩa tăng, ảnh hưởng đến giá trị của những chứng khoán nợ sẽ bị giảm đi.

4. Rủi ro thanh khoản

Thanh khoản của Quý có thể bị ảnh hưởng tạm thời do một số chứng khoán nợ có thanh khoản thấp và Quý có thể không thể bán ngay chứng khoán tại mức giá tốt nhất khi có nhu cầu thanh lý tài sản gấp nhằm đáp ứng nhu cầu bán lại Chứng chỉ Quý với số lượng lớn có thể có của Nhà đầu tư. Bên cạnh đó, chứng khoán nợ được giao dịch theo phương thức thỏa thuận trên thị trường thứ cấp sẽ làm cho việc định giá đối với chứng khoán nợ có thanh khoản thấp gặp khó khăn, có thể dẫn đến sự chênh lệch giữa giá trị thực tế và giá trị định giá của chứng khoán, gây ảnh hưởng đến giá trị tài sản của Quý khi thực hiện bán chứng khoán.

5. Rủi ro pháp lý

Thị trường trái phiếu Việt Nam vẫn còn trong giai đoạn đầu của sự phát triển. Vào đầu năm 2008 chính phủ đã phê chuẩn kế hoạch phát triển thị trường trái phiếu tạo nền móng cho các chính sách phát triển thị trường trong tương lai. Kể từ tháng 6 năm 2008, việc tập trung các hoạt động giao dịch trái phiếu về Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội) đã chứng tỏ nỗ lực của Chính phủ trong việc thiết lập một thị trường Trái phiếu chính phủ chuyên biệt. Do khung pháp lý của thị trường trái phiếu đang trong quá trình hình thành và phát triển, các thay đổi về chính sách và quy định pháp luật trong tương lai có thể ảnh hưởng tốt hoặc không tốt đến các hoạt động đầu tư của Quý.

6. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro khi chủ thể phát hành trái phiếu mà Quý đang nắm giữ mất khả năng thanh toán lãi và vốn gốc. Do trái phiếu thường gặp rủi ro về tín dụng, chất lượng tín dụng của trái phiếu sẽ được Công Ty Quản Lý Quý xem xét cẩn trọng khi thực hiện quá trình chuẩn hóa trong lựa chọn đầu tư, đánh giá chủ thể phát hành và xem xét hồ sơ tín dụng.

7. Rủi ro xung đột lợi ích

Quý có thể phải đối mặt với những xung đột lợi ích nhất định trong việc đầu tư của Quý với chính những sản phẩm tài chính khác nhau trong danh mục, những xung đột này là không hệ thống và có thể quản lý.

Giám đốc, Cố vấn đầu tư, giám sát, quản trị và các nhà cung cấp dịch vụ khác hoặc các đại lý của họ hoặc các bên liên quan theo thời gian có thể được tham gia vào các quỹ khác và khách hàng có mục tiêu đầu tư tương tự như những người của Quý hoặc có quan tâm đến các bên có liên quan đến giao dịch với Quý, hoặc có quan tâm hoặc cung cấp dịch vụ cho các Quý đầu tư hoặc đầu tư khác của Quý, hoặc các bên cung cấp các dịch vụ khác cho Quý. Do đó, có thể là bất kỳ người nào trong số họ có thể, trong quá trình kinh doanh, có những xung đột lợi ích với Quý.

8. Rủi ro do kế hoạch giải ngân

Quá trình phân bổ tài sản của Quý để đầu tư vào trái phiếu, công cụ nợ, thị trường tiền tệ phụ thuộc chủ yếu vào thời gian tổ chức cung cấp phát hành các sản phẩm trên, các chính sách của Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước. Vì vậy, các rủi ro liên quan đến tiến độ giải ngân của Quý phải được lưu ý cho Nhà đầu tư.

9. Rủi ro tỷ giá

Quý sẽ đầu tư chủ yếu vào trái phiếu Đồng Việt Nam và lợi nhuận kỳ vọng của Quý cũng bằng Đồng Việt Nam. Quý sẽ chỉ đầu tư vào các công cụ bằng ngoại tệ khác trong trường hợp các phân tích của đội ngũ phân tích, đội ngũ điều hành Quý và Hội Đồng tư vấn Đầu Tư của Quý cho thấy khả năng cao đối với gia tăng lợi nhuận từ việc đầu tư này. Tỷ lệ đầu tư vào các công cụ bằng ngoại tệ khác với Đồng Việt Nam phải tuân thủ các quy định của UBCKNN về qui chế hoạt động đầu tư đối với quỹ mở và tuân thủ luật, các quy định hiện hành về quản lý ngoại hối của Chính phủ Việt Nam. Nhà đầu tư nước ngoài khi đầu tư vào Quý có thể gặp rủi ro tỷ giá trong ngắn hạn nếu tốc độ mất giá của tiền Đồng nhanh hơn tốc độ mất giá của các đồng tiền khác, đặc biệt khi nền kinh tế có mức lạm phát và thâm hụt mậu dịch cao. Tuy nhiên về trung hạn, Việt Nam được dự báo sẽ tiếp tục duy trì tăng trưởng kinh tế ổn định, kiểm soát tốt lạm phát ở mức thấp và duy trì thặng dư cán cân thanh toán. Điều này sẽ hỗ trợ Chính phủ

trong việc duy trì khả năng đảm bảo sự ổn định của tiền Đồng. Do vậy, rủi ro tỷ giá đối với Nhà đầu tư nước ngoài khi đầu tư vào Quỹ bằng tiền Đồng trong trung hạn sẽ được giảm thiểu.

X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO

A. Cơ sở pháp lý

- Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 do Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc Hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh Nghiệp;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Nghị định 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính ban hành quy định về hành nghề chứng khoán;
- Các văn bản pháp lý có liên quan khác.

B. Các thông tin về khối lượng và giá phát hành lần đầu ra công chúng

Mệnh giá	: 10.000 đồng/ Chứng chỉ Quỹ
Giá phát hành lần đầu	: 10.050 đồng/ Chứng chỉ Quỹ
Giá trị mua tối thiểu	: 1.005.000 đồng tương đương 100 Chứng chỉ Quỹ
Đơn vị tiền tệ	: Đồng Việt Nam
Thời gian phân phối	: Từ ngày 12 tháng 01 năm 2013 đến ngày 12 tháng 03 năm 2013.

C. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ lần sau

1. Cách thức đăng ký mua bán Chứng chỉ Quỹ

Nhà đầu tư có thể đăng ký mua, bán Chứng chỉ Quỹ VinaCapital-VFF sau đợt phát hành lần đầu thông qua các địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ VinaCapital-VFF do VinaCapital chỉ định được công bố chi tiết trong Phụ lục 4 đính kèm.

Lệnh giao dịch mua Chứng chỉ Quỹ phải được điền đầy đủ thông tin và được gửi đến Đại lý phân phối chỉ định trước Thời điểm đóng sổ lệnh và tiền thanh toán mua Chứng chỉ Quỹ đã được chuyển đến tài khoản của Quỹ VinaCapital-VFF tại Ngân hàng giám sát trước cuối ngày T-1.

Lệnh giao dịch của Nhà đầu tư sẽ được nhân viên của đại lý phân phối nhận lệnh xác minh và tiến hành các thủ tục sau:

- i. Đóng dấu và dấu thời gian trên lệnh (thời gian đặt lệnh phải trước thời điểm đóng sổ lệnh).
- ii. Kiểm tra đảm bảo lệnh đã điền đầy đủ và chính xác và đối chiếu chữ ký mẫu.
- iii. Xác nhận khoản tiền lệnh đăng ký đã được trả đủ thông qua hệ thống của đại lý chuyển nhượng.
- iv. Chuyển sổ lệnh cho đại lý chuyển nhượng theo quy trình của đại lý chuyển nhượng.

Chứng chỉ Quỹ sẽ được đăng ký dưới tên của Nhà đầu tư.

2. Tần suất, ngày và thời điểm giao dịch

Tần suất giao dịch: Hai (02) lần một (01) tuần

Ngày giao dịch (T): Thứ Ba và thứ Năm hàng tuần.

Trường hợp ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ bù theo quy định thì việc giao dịch Chứng chỉ Quỹ sẽ được thực hiện vào Ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ.

Thời điểm đóng sổ lệnh: 14 giờ 40 phút ngày làm việc gần nhất trước ngày giao dịch (T-1)

Việc tăng tần suất giao dịch sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo công khai, cập nhật chỉnh sửa, bổ sung phần thay đổi này vào Bản cáo bạch, công bố thông tin theo quy định pháp luật đồng thời sẽ được đề trình tại Đại hội Nhà đầu tư gần nhất thông qua.

Việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại hội nhà đầu tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng.

3. Khối lượng giao dịch mua hoặc bán tối thiểu

Mức giao dịch tối thiểu được quy định như sau và Nhà đầu tư lưu ý rằng VinaCapital có thể thay đổi mức giao dịch tối thiểu.

a) Giá trị đăng ký mua tối thiểu:

- Chương trình đầu tư thông thường: một trăm nghìn (100.000) đồng
- Chương trình đầu tư định kỳ: năm trăm nghìn (500.000) đồng

b) Số lượng CCQ đăng ký bán tối thiểu: mười (10) CCQ

4. Số lượng Chứng chỉ Quỹ duy trì tối thiểu

Nhà đầu tư phải duy trì số lượng Chứng chỉ Quỹ tối thiểu là mười (10) CCQ. Nhà đầu tư cần lưu ý: trường hợp nếu Nhà đầu tư thực hiện giao dịch bán hoặc chuyển nhượng dẫn đến số lượng Chứng chỉ Quỹ VinaCapital-VFF còn lại sau khi thực hiện lệnh thấp hơn số lượng nắm giữ tối thiểu thì lệnh bán sẽ không được thực hiện. Trường hợp Nhà đầu tư đăng ký bán hết, nhưng do Công Ty Quản Lý Quỹ áp dụng lệnh phân bổ theo khối lượng đăng ký bán (pro-rata) theo quy định tại Điều lệ Quỹ, dẫn đến số lượng Chứng chỉ Quỹ VinaCapital-VFF còn lại sau khi thực hiện lệnh phân bổ theo khối lượng (pro-rata) thấp hơn số lượng nắm giữ tối thiểu thì số lượng này sẽ được tự động bán toàn bộ trong lần giao dịch tiếp theo.

5. Thời điểm đóng sổ lệnh

Thời điểm khóa sổ lệnh là 14 giờ 40 phút (giờ Việt Nam) ngày T-1 của kỳ giao dịch. Trường hợp ngày đóng sổ lệnh rơi vào ngày lễ hoặc ngày nghỉ bù ngày lễ thì thời điểm đóng sổ lệnh là ngày làm việc liền kề trước ngày đóng sổ.

Các lệnh đặt trước thời điểm đóng sổ lệnh và được xác nhận bởi đại lý chuyển nhượng của Quỹ VinaCapital-VFF sẽ được thực hiện ở mức giá xác định ở ngày giao dịch (T). Các lệnh nhận đặt mua sau thời điểm đóng sổ sẽ được thực hiện cho kỳ giao dịch kế tiếp. Các lệnh đặt bán và lệnh chuyển đổi nhận sau thời điểm đóng sổ lệnh sẽ được tự động hủy. Nhà đầu tư cần tham khảo với Đại lý phân phối hoặc Đại lý ký danh mà mình giao dịch để xác nhận thời điểm đóng sổ hoặc thời hạn chốt để nhận lệnh. Trong một số trường hợp Đại lý phân phối hoặc Đại lý ký danh có thể áp dụng thời điểm đóng sổ sớm hơn.

6. Quy trình giao dịch mua và giá mua

Giá giao dịch sau lần phát hành Chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng là giá sẽ thực hiện trong ngày giao dịch sắp tới. Có nghĩa là vào thời điểm Nhà đầu tư đặt lệnh giá giao dịch chưa được xác định. Do

đó khi đặt lệnh mua Nhà đầu tư sẽ trả một số tiền nhất định (ví dụ 10 triệu đồng) để mua một số lượng Chứng chỉ Quỹ VinaCapital-VFF (được tự động làm tròn xuống ở số thập phân thứ hai) bằng giá trị thanh toán (ví dụ 10 triệu đồng) trừ giá dịch vụ phát hành và chia cho giá trị tài sản ròng của một Chứng chỉ Quỹ VinaCapital-VFF tại ngày giao dịch.

Ví dụ: vào ngày giao dịch T giá trị tài sản ròng của một Chứng chỉ Quỹ là 12.000 đồng, phí giao dịch mua là không phải bảy mươi lăm phần trăm (0,75%) giá trị đặt mua, thì lệnh mua sẽ được thực hiện như sau:

Số tiền đặt mua:		10.000.000
Giá dịch vụ phát hành	$10.000.000 \times 0,75\%$	75.000
Số CCCQ được phân phối	$(10.000.000 - 75.000)/12.000$	827,08

Lưu ý: Ví dụ trên phục vụ cho mục đích minh họa không có bất kỳ gợi ý hay ám chỉ về giá hay phí hay giao dịch. Nhà đầu tư cần tham khảo các điều khoản của Bản cáo bạch hoặc Điều lệ Quỹ để có thông tin chính xác.

7. Quy trình giao dịch bán và giá bán

Khi đặt lệnh bán, Nhà đầu tư sẽ đặt bán một số lượng Chứng chỉ Quỹ xác định, tính đến số thập phân thứ hai (ví dụ 500,12 Chứng chỉ Quỹ). Do giá trị tài sản ròng của Quỹ VinaCapital-VFF được xác định vào Ngày giao dịch, nên tại thời điểm đặt lệnh Nhà đầu tư sẽ chưa biết được chính xác số tiền thực nhận. Số tiền Nhà đầu tư nhận bằng số chứng chỉ đặt bán nhân giá trị ròng của một Đơn vị Quỹ trừ phí mua (làm tròn đến đơn vị đồng) Chứng chỉ Quỹ và các khoản thuế, phí (bao gồm cả phí chuyển tiền) theo quy định của pháp luật. Giá giao dịch sau lần phát hành Chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng là giá sẽ thực hiện trong Ngày giao dịch.

Ví dụ: vào Ngày giao dịch T giá trị tài sản ròng của một Chứng chỉ Quỹ là 12.000 đồng, giá dịch vụ mua lại Chứng chỉ Quỹ VinaCapital-VFF là không phải bảy mươi lăm phần trăm (0,75%) giá trị bán và thuế chuyển nhượng chứng khoán là không phải một phần trăm (0,10%) thì lệnh bán sẽ được thực hiện như sau:

Số chứng chỉ đặt bán:		500,12
Giá trị bán	$500,12 \times 12.000$	6.001.440
Giá dịch vụ mua lại	$6.001.400 \times (0,75\% + 0,10\%)$	51.012
Số tiền thu được	$6.001.440 - 51.012$	5.950.428

Lưu ý: Ví dụ trên phục vụ cho mục đích minh họa không có bất kỳ gợi ý hay ám chỉ về giá hay giá dịch vụ giao dịch. Nhà đầu tư cần tham khảo các điều khoản của Bản cáo bạch hoặc Điều lệ Quỹ để có thông tin chính xác. Ngoài ra khoản thuế chuyển nhượng chứng khoán không phải một phần trăm (0,1%) trên giá trị đặt bán sử dụng trong ví dụ minh họa trên được áp dụng cho giao dịch Chứng chỉ Quỹ niêm yết của Quỹ đóng tại thời điểm phát hành Bản cáo bạch này, Nhà đầu tư cần tham khảo quy định về thuế áp dụng từng thời điểm để có thông tin chính xác.

8. Thời gian xác nhận giao dịch

Thông tin về Giá trị tài sản ròng được công bố trên trang thông tin điện tử của VinaCapital theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thông tin về kết quả giao dịch sẽ được tổ chức phân phối thông báo cho Nhà đầu tư bằng email trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch (T+3) nhưng không quá ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ tiếp theo.

9. Thời gian thanh toán cho Nhà đầu tư

Số tiền thu được từ lệnh bán thành công, sau khi trừ phí chuyển tiền và phí (nếu có) sẽ được chuyển trả vào tài khoản ngân hàng của Nhà đầu tư hoặc tài khoản ngân hàng do Nhà đầu tư chỉ định trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ.

Số tiền mà Quý nhận được từ Nhà Đầu Tư đối với lệnh mua chứng chỉ quỹ không thành công, sau khi trừ phí chuyển tiền sẽ được chuyển trả vào tài khoản của Nhà Đầu Tư trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ.

Đối với các lệnh bán để chuyển đổi chứng chỉ quỹ quy định tại Điều 11, Phần C, Chương X của Bản cáo bạch này, các lệnh Bán – chuyển đổi có thể được thực hiện thanh toán sớm hơn so với lệnh bán thông thường cùng kỳ giao dịch nhằm đáp ứng các quy định liên quan đến trình tự và thủ tục giao dịch của quỹ mục tiêu.

Đối với các khoản thanh toán bị trả về từ ngân hàng thụ hưởng, Nhà đầu tư sẽ chịu các khoản chi phí phát sinh liên quan việc sửa lệnh (nếu có) nếu do lỗi của Nhà đầu tư. Việc thanh toán tiền cho Nhà đầu tư trong trường hợp này sẽ phụ thuộc vào thời điểm mà Nhà đầu tư sửa đổi, cập nhật thông tin tại Đại Lý Phân Phối. Lưu ý rằng Quý sẽ không thanh toán tiền bán thành công bằng tiền mặt, vì vậy Nhà Đầu Tư có trách nhiệm đảm bảo các thông tin đã cung cấp cho Đại Lý Phân Phối là chính xác.

10. Hủy lệnh giao dịch

Lệnh giao dịch của Nhà đầu tư sẽ bị hủy bỏ trong những trường hợp sau đây:

- Quý chưa nhận tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ VinaCapital-VFF trước cuối ngày (T-1);
- Số tiền thanh toán của Nhà đầu tư thấp hơn giá trị của lệnh đăng ký mua và tổ chức phân phối chưa thực hiện các thủ tục điều chỉnh cần thiết trước thời gian quy định được chi tiết trong quy trình Đại Lý chuyển nhượng. Trong trường hợp này Quý sẽ hoàn trả tiền lại cho Nhà đầu tư sau khi cắt trừ phí chuyển khoản ngân hàng (nếu có) trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ;
- Nhà đầu tư hoặc người được ủy quyền thực hiện thanh toán tiền mua chứng chỉ quỹ với nội dung chuyển khoản tới ngân hàng giám sát không có 1 hoặc tất cả những nội dung in đậm sau:
 - **[Họ và Tên Nhà Đầu Tư]**
 - **[Số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở]**
- Các giao dịch không đủ điều kiện, không phù hợp với các quy định pháp luật và/hoặc Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ VinaCapital-VFF.

11. Chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ giữa các Quỹ

Nhà đầu tư được phép chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ qua lại giữa các quỹ do Công ty quản lý quỹ quản lý tại cùng Đại lý chuyển nhượng. Lệnh Bán-Chuyển Đổi và Lệnh Mua-Chuyển Đổi được xử lý bởi Đại Lý Chuyển Nhượng theo quy trình xử lý Lệnh Bán và xử lý Lệnh Mua, theo đó Lệnh Bán-Chuyển Đổi được thực hiện trước và Lệnh Mua-Chuyển Đổi được thực hiện sau.

Nhà Đầu Tư cần lưu ý Lệnh Bán-Chuyển Đổi và Lệnh Mua-Chuyển Đổi sẽ không thể thực hiện được đồng thời trong cùng một ngày giao dịch, cụ thể:

- (a) Đối với việc bán chuyển đổi từ Quỹ sang các quỹ khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý, Lệnh Bán-Chuyển Đổi đối với Đơn Vị Quỹ VinaCapital-VFF sẽ được thực hiện trước. Tiền bán Đơn Vị Quỹ từ Lệnh Bán-Chuyển Đổi nói trên, sau khi trừ đi các khoản phí và thuế liên quan, sẽ được sử dụng để thực hiện Lệnh Mua-Chuyển Đổi đối với đơn vị quỹ của quỹ khác mà Nhà Đầu Tư muốn mua. Lệnh Mua-Chuyển Đổi này sẽ được thực hiện vào theo quy định tại Bản cáo bạch của quỹ mục tiêu tương ứng mà Nhà Đầu Tư muốn mua; và
- (b) Đối với việc mua chuyển đổi từ các quỹ khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý sang Quỹ VinaCapital-VFF, Lệnh Bán-Chuyển Đổi từ các quỹ khác sẽ được thực hiện trước và Lệnh Mua-Chuyển Đổi vào Quỹ VinaCapital-VFF sẽ được thực hiện vào kỳ giao dịch gần nhất sau ngày Quý nhận được tiền bán từ Lệnh Bán-Chuyển Đổi từ các quỹ khác nói trên.

Các khoản thuế phát sinh từ giao dịch Chứng chỉ quỹ (nếu có) và phí ngân hàng (nếu có) được khấu trừ vào số tiền thu được từ Lệnh Bán trong Lệnh Chuyển Đổi.

Nhà đầu tư chỉ phải thanh toán giá dịch vụ chuyển đổi, không phải thanh toán giá dịch vụ mua, giá dịch vụ bán đối với các lệnh thực hiện theo quy trình chuyển đổi.

12. Tạm ngừng giao dịch

VinaCapital có thể tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

- i. VinaCapital không thể thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ VinaCapital-VFF theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng; hoặc
- ii. VinaCapital hoặc đơn vị do VinaCapital ủy quyền không thể xác định giá trị tài sản ròng của quỹ mở vào Ngày định giá mua lại Chứng chỉ Quỹ mở do Sở Giao dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của quỹ; hoặc
- iii. Theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước khi xét thấy là cần thiết.

Công ty Quản lý Quỹ phải báo cáo Ban đại diện Quỹ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện trên trừ trường hợp theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ mở ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.

Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ là chín mươi (90) ngày, kể từ ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ gần nhất.

Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ theo quy định tại khoản này, VinaCapital phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại hội Nhà đầu tư về việc giải thể quỹ, hoặc tách quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Trong thời hạn triệu tập Đại hội Nhà đầu tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ chấm dứt, VinaCapital được hủy bỏ việc triệu tập Đại hội Nhà đầu tư.

13. Tạo tài khoản và thay đổi thông tin Nhà đầu tư

Nhà đầu tư điền và cung cấp đầy đủ thông tin trên phiếu yêu cầu mở tài khoản và yêu cầu thay đổi thông tin và gửi cho Tổ chức phân phối có liên quan.

Tổ chức phân phối nhận hồ sơ của Nhà đầu tư và thực hiện các thủ tục tổng hợp và thẩm định thông tin nhận biết Nhà đầu tư theo các nội dung quy định. Bản cứng các giấy tờ có liên quan của Nhà đầu tư được lưu tại văn phòng của Tổ chức phân phối.

Đại lý chuyển nhượng sẽ tạo tài khoản Nhà đầu tư hoặc cập nhật thông tin của Nhà đầu tư vào hệ thống trong thời hạn một (01) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu đầy đủ và hợp lệ. Tổ chức phân phối có liên quan sẽ gửi email thông báo cho Nhà đầu tư trong hai (02) ngày kể từ lúc nhận được yêu cầu đầy đủ và hợp lệ từ Nhà đầu tư.

Nhà đầu tư đồng ý rằng Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng lưu ký, Ngân hàng giám sát hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác có liên quan được phép sử dụng, lưu giữ, tiết lộ, chuyển, soạn, kết hợp, lấy và trao đổi (bất kể trong hoặc ngoài lãnh thổ Việt Nam), các thông tin liên quan đến Nhà đầu tư hoặc do Nhà đầu tư cung cấp trực tiếp hay gián tiếp, với, từ hoặc kết hợp với bất kỳ bên thứ ba nào mà Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng lưu ký, Ngân hàng giám sát hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác xét thấy là cần thiết, nhưng không vì mục đích đạt được các lợi thế hoặc lợi ích thương mại cho bản thân mình ngoài những gì thu được từ các dịch vụ có liên quan. Nhà đầu tư cũng hiểu và đồng ý rằng bên thứ ba nhận thông tin đó có thể phải tiết lộ thông tin theo yêu cầu luật áp dụng. Tất cả các thông tin sẽ được nỗ lực bảo vệ ở mức độ hợp lý tránh việc bị xâm nhập hoặc tiết lộ trái phép.

14. Nơi phân phối và đại lý

VinaCapital và tổ chức phân phối với thông tin chi tiết trong Phụ lục 4 đính kèm Bản cáo bạch này.

15. Hạn chế giao dịch của Nhà đầu tư nước ngoài.

Nhà đầu tư nước ngoài được đầu tư không hạn chế vào Chứng chỉ Quỹ mở.

16. Chuyển Nhượng (Phi Thương Mại) Đơn Vị Quỹ

a) Đơn Chuyển Nhượng

Nhà Đầu Tư không được phép chuyển nhượng thương mại đối với Đơn Vị Quỹ. Tuy nhiên, Nhà Đầu Tư có thể chuyển nhượng Đơn Vị Quỹ cho người khác trên nguyên tắc phi thương mại, có

thể dưới dạng quà tặng, thừa kế hoặc thực hiện lệnh của toà án. Lệnh Chuyển Nhượng chỉ được thực hiện dưới dạng số lượng Đơn Vị Quý, bao gồm cả phần lẻ của Đơn Vị Quý. Nhà Đầu Tư chuyển nhượng cần điền Lệnh Chuyển Nhượng và luôn luôn phải đảm bảo rằng người nhận chuyển nhượng Đơn Vị Quý nếu chưa phải là Nhà Đầu Tư phải đáp ứng các điều kiện về KYC và AML áp dụng đối với Nhà Đầu Tư.

b) Xử Lý Các Đơn Chuyển Nhượng

Nhà Đầu Tư muốn thực hiện chuyển nhượng hoặc người thừa hưởng thừa kế trong trường hợp thừa kế có thể nộp Lệnh Chuyển Nhượng tại bất kỳ Điểm Nhận Lệnh nào.

Lệnh Chuyển Nhượng được kèm theo Đơn Đăng Ký có tại các Điểm Nhận Lệnh và trên trang điện tử của Công Ty Quản Lý Quý, wm.vinacapital.com. Nếu người nhận chuyển nhượng chưa phải là Nhà Đầu Tư, người nhận chuyển nhượng Đơn Vị Quý sẽ phải nộp thêm các giấy tờ khác như quy định đối với người mua Đơn Vị Quý lần đầu và trong trường hợp thừa kế, người thừa kế sẽ phải nộp các giấy tờ chứng minh mình được thừa kế và có quyền sở hữu Đơn Vị Quý theo quy định của Pháp Luật.

c) Tuân Thủ

Để tuân thủ các quy định về KYC và AML, người nhận chuyển nhượng Đơn Vị Quý chưa phải là Nhà Đầu Tư sẽ phải tuân thủ các thủ tục về KYC và AML áp dụng cho người mua Đơn Vị Quý lần đầu.

d) Xác Nhận Lệnh Chuyển Nhượng

Các Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận được thực hiện bởi Đại Lý Chuyển Nhượng tại Ngày Giao Dịch tương ứng.

e) Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng

Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng cho một giao dịch chuyển nhượng (phi thương mại) Đơn Vị Quý là (i) năm trăm ngàn Đồng Việt Nam (500.000 VND) hoặc (ii) ba phần trăm (3%) tổng Giá Trị Tài Sản Ròng của tổng số Đơn Vị Quý chuyển nhượng được xác định tại Ngày Giao Dịch tương ứng đó, tùy giá trị nào nhỏ hơn. Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng do người thực hiện chuyển nhượng Đơn Vị Quý thanh toán và phải thanh toán trước khi Lệnh Chuyển Nhượng được thực hiện.

D. Công bố giá trị tài sản ròng và tình hình giao dịch

1. Phương pháp và thời điểm xác định giá trị tài sản ròng

Giá trị tài sản ròng của Quý được xác định hai (02) lần một (01) tuần vào các Ngày định giá và ngày đầu tiên của tháng tiếp theo. Nếu Ngày định giá rơi vào ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ bù theo quy định thì Ngày định giá sẽ được dời đến Ngày giao dịch (là ngày làm việc) kế tiếp. Đối với kỳ định giá hàng tháng, ngày định giá là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo, và không thay đổi kể cả trường hợp ngày định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ.

Giá trị tài sản ròng (NAV): được xác định bằng tổng giá trị thị trường các tài sản có trong danh mục trừ đi tổng nợ phải trả của Quý, bao gồm các khoản nợ, các nghĩa vụ thanh toán của Quý tính đến ngày gần nhất trước Ngày định giá.

$$\text{Giá trị tài sản ròng của quỹ (NAV)} = \text{Tổng tài sản của quỹ} - \text{Tổng nợ phải trả của quỹ}$$

Giá trị ròng của một Chứng chỉ Quý bằng tổng giá trị tài sản ròng của Quý VinaCapital-VFF chia cho tổng số lượng Chứng chỉ Quý VinaCapital-VFF đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá.

Phương pháp xác định giá trị tài sản của Quý được chi tiết tại phụ lục 5 trong Bảo cáo bạch này.

2. Phương tiện Công bố thông tin giao dịch quỹ

Giá trị tài sản ròng của một Đơn vị Quỹ và kết quả giao dịch Chứng chỉ Quỹ gần nhất được công bố trên trang thông tin điện tử của VinaCapital và/hoặc đại lý phân phối do VinaCapital chỉ định theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Nhà đầu tư cần lưu ý đây chỉ là thông tin tham khảo do đó VinaCapital không chịu trách nhiệm bất kể những khoản lỗ hay thiệt hại nào mà Nhà đầu tư gánh chịu khi dựa vào những thông tin công bố trên.

E. Các chương trình đầu tư

1. Chương trình đầu tư thông thường

a) Giới thiệu chung

Chương trình VinaFlex được giới thiệu nhằm giúp Nhà đầu tư tổ chức và Nhà đầu tư cá nhân thực hiện kế hoạch tài chính và đa dạng hóa các hình thức đầu tư thông qua việc đầu tư vào chứng chỉ quỹ mở một cách linh hoạt.

b) Các thức xác định mức giá dịch vụ áp dụng

Để tham gia chương trình, Nhà đầu tư chỉ cần mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở được quản lý bởi VinaCapital và do Đại lý chuyển nhượng cung cấp số tài khoản giao dịch của Nhà đầu tư thông qua tổ chức phân phối. Trong hệ thống của Đại lý chuyển nhượng, khoản đầu tư vào chương trình VinaFlex sẽ được theo dõi tách biệt với các chương trình đầu tư khác.

Nhà đầu tư khi thực hiện lệnh mua thêm hay bán bớt Chứng chỉ Quỹ đang nắm giữ thì Nhà đầu tư phải chỉ định rõ sẽ thực hiện cho chương trình đầu tư cụ thể. Khi đó mức giá dịch vụ phát hành và giá dịch vụ mua lại Chứng chỉ Quỹ căn cứ vào mức giá dịch vụ của chương trình đầu tư tương ứng, áp dụng tại thời điểm đăng ký giao dịch Chứng chỉ Quỹ, được quy định tại Bản Cáo Bạch của Quỹ.

2. Chương trình đầu tư định kỳ

a) Giới thiệu chung

Đầu tư định kỳ là chương trình đầu tư tiết kiệm có hệ thống cho phép Nhà đầu tư có thể tiết kiệm một khoản tiền cố định một cách thường xuyên bằng cách mua định kỳ hàng tháng các Chứng chỉ Quỹ.

Nhà đầu tư tham gia một kỳ giao dịch bất kỳ mỗi tháng và duy trì thời gian đầu tư tối thiểu là 12 kỳ liên tục (tương ứng 12 tháng) với tối đa không quá 03 tháng không đầu tư liên tục và trong 12 kỳ đầu tư này nhà đầu tư không thực hiện lệnh bán.

b) Cách thức xác định mức giá dịch vụ áp dụng

Nhà đầu tư chỉ được giao dịch mua tối đa 1 kỳ/1 tháng đối với chương trình đầu tư định kỳ. Nếu nhà đầu tư chuyển tiền cho kỳ giao dịch thứ 2 trong tháng thì tiền sẽ được tự động giữ lại để khớp cho kỳ giao dịch đầu tiên của tháng tiếp theo hoặc trả lại tiền theo yêu cầu của nhà đầu tư. Nhà đầu tư có thể chuyển tiền đầu tư chương trình vào bất kỳ ngày làm việc nào trong tháng và tiền đầu tư hợp lệ sẽ được khớp lệnh vào ngày giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất của quỹ ngay sau đó.

Nếu nhà đầu tư thực hiện lệnh bán Chứng chỉ Quỹ mua theo chương trình đầu tư định kỳ trước khi thực hiện đủ 12 kỳ đầu tư thì sẽ chịu mức phí phạt của chương trình (nếu có). Chương trình sẽ tự động dừng khi nhà đầu tư thực hiện lệnh bán trong 12 kỳ đầu tư hoặc không thực hiện đầu tư liên tục từ 04 tháng trở lên, khi đó thời gian nắm giữ để tính giá dịch vụ mua lại cho nhà đầu tư sẽ bắt đầu được tính lại.

3. Chương trình đầu tư linh hoạt

a) Giới thiệu chung

Chương trình đầu tư linh hoạt là chương trình dành cho các nhà đầu tư có mục tiêu đầu tư dài hạn và phù hợp với nhà đầu tư tham gia các kênh digital.

Với chương trình đầu tư linh hoạt, nhà đầu tư có thể thực hiện việc mua, bán Chứng chỉ Quỹ mở một cách linh hoạt phù hợp với mục tiêu đầu tư của mình.

b) Cách thức xác định mức giá dịch vụ áp dụng

Mức giá dịch vụ phát hành áp dụng đối với chương trình đầu tư linh hoạt tối đa là 2%.

Khi nhà đầu tư thực hiện bán chứng chỉ quỹ thì mức giá dịch vụ mua lại sẽ được áp dụng tương ứng với lựa chọn bán của nhà đầu tư nhưng không vượt quá mức giá dịch vụ mua lại tối đa quy định tại Bản Cáo Bạch của Quỹ. Mức giá dịch vụ mua lại sẽ được thông báo cụ thể trên trang thông tin điện tử của các đại lý phân phối.

XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán sẽ được VinaCapital cập nhật hàng năm sau khi được Đại hội Nhà đầu tư thông qua. Nhà đầu tư có thể tham khảo báo cáo tài chính được công bố trên trang thông tin điện tử của VinaCapital tại địa chỉ wm.vinacapital.com hoặc liên lạc trụ sở VinaCapital để nhận bản sao báo cáo tài chính được công bố gần nhất.

2. Các chỉ tiêu hoạt động

Báo cáo các chỉ tiêu hoạt động của Quỹ VinaCapital-VFF sẽ được VinaCapital cập nhật định kỳ tại wm.vinacapital.com hoặc trong các bản tin của VinaCapital.

3. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ

Như đã trình bày ở điểm 3a phần B Chương IX của Bản cáo bạch này, Quỹ VinaCapital-VFF hướng đến tối đa hóa lợi nhuận đầu tư bao gồm lãi và sự tăng trưởng vốn đầu tư chủ yếu thông qua đầu tư vào danh mục trái phiếu và các chứng khoán nợ có thu nhập cố định hoặc thả nổi phát hành bởi Chính phủ, cơ quan thuộc Chính phủ, công cụ thị trường tiền tệ, trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu doanh nghiệp chuyển đổi và chứng từ có giá.

4. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ

Báo cáo tài chính được kiểm toán sẽ được cập nhật trên trang thông tin điện tử của VinaCapital tại địa chỉ wm.vinacapital.com và hoặc trên phương tiện công bố thông tin của UBCKNN và hoặc sẽ được gửi đến Nhà đầu tư tham dự Đại hội Nhà đầu tư thường niên trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày kết thúc niên độ tài chính.

Định kỳ hàng tháng Nhà đầu tư nhận sao kê tài khoản của Nhà đầu tư thông qua địa chỉ hòm thư điện tử đăng ký. Bên cạnh đó, nếu trong tháng Nhà đầu tư có giao dịch thì Nhà đầu tư sẽ nhận thêm sao kê của tháng có giao dịch từ tổ chức phân phối. Ngoài ra, Nhà đầu tư có thể yêu cầu tổ chức phân phối nơi Nhà đầu tư mở tài khoản cung cấp sao kê vào bất cứ ngày làm việc nào.

XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Để hạn chế những xung đột lợi ích giữa Quỹ VinaCapital-VFF và các Quỹ ủy thác đầu tư của Công ty Quản lý Quỹ, và xung đột lợi ích giữa Quỹ và Công ty Quản lý Quỹ. VinaCapital có nghĩa vụ:

- Tách bạch các chiến lược đầu tư và mục tiêu của mỗi Quỹ do VinaCapital quản lý.
- Tách bạch giữa tài sản của Công ty Quản lý Quỹ VinaCapital với tài sản của các Quỹ và tài sản của các Nhà đầu tư ủy thác do VinaCapital quản lý; tách bạch tài sản giữa các Quỹ được quản lý bởi Công ty Quản lý Quỹ VinaCapital.

Tất cả các giao dịch chứng khoán của các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, thành viên Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên, người hành nghề quản lý quỹ và các nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ phải báo cáo bộ phận kiểm soát nội bộ trước và ngay sau khi giao dịch, và phải được quản lý tập trung tại Công ty Quản lý Quỹ dưới sự giám sát của bộ phận kiểm soát nội bộ.

Một hệ thống kiểm soát và quản lý rủi ro nội bộ được thành lập và đảm bảo bất kỳ xung đột lợi ích trong Công ty Quản lý Quỹ đều được giám sát.

VinaCapital và Ngân hàng giám sát phải luôn đảm bảo các giao dịch với Quỹ VinaCapital-VFF hoặc cho Quỹ VinaCapital-VFF được thực hiện trên nguyên tắc khách quan và độc lập. Ngân hàng giám sát đảm bảo thực hiện giám sát hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ trong việc quản lý tài sản quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

XIII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

VinaCapital sẽ chuẩn bị các báo cáo dựa trên các tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động Quỹ định kỳ cho chính VinaCapital và Quỹ VinaCapital-VFF và báo cáo cho UBCKNN theo quy định.

Báo cáo tài chính được soát xét/kiểm toán hàng năm và Báo cáo hoạt động khác của Quỹ sẽ được gửi đến các thành viên Ban Đại diện Quỹ VinaCapital-VFF và thực hiện công bố trên website của VinaCapital.

VinaCapital, Ngân hàng giám sát, Đại lý phân phối, nhà cung cấp dịch vụ có liên quan, tổ chức kiểm toán, Ban Đại diện Quỹ và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm bảo mật thông tin về hoạt động của Quỹ, thông tin của các Nhà đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital

Lầu 17, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84 - 28) 3821 9930

Fax: (84 - 28) 3821 9931

Email: irwm@vinacapital.com

Website: wm.vinacapital.com

XV. CAM KẾT

VinaCapital cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản cáo bạch này.

XVI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

Phụ lục 1: Biểu giá dịch vụ của dịch vụ ủy quyền;

Phụ lục 2: Quy trình đại lý chuyển nhượng;

Phụ lục 3: Quy trình và lệnh mua/ bán Chứng chỉ Quỹ VinaCapital-VFF (phát hành lần đầu và lần sau);

Phụ lục 4: Danh sách và địa chỉ đại lý phân phối và nơi cung cấp Bản cáo bạch.

Phụ lục 5: Phương pháp xác định giá trị tài sản của Quỹ

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT



Vũ Hương Giang

Trưởng phòng Dịch vụ Quản trị và Giám sát Quỹ

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VINACAPITAL



BROOK COLIN TAYLOR
TỔNG GIÁM ĐỐC

PHỤ LỤC 1: BIỂU PHÍ DỊCH VỤ ỦY QUYỀN

A. Dịch vụ quản trị quỹ đầu tư

Từ tháng 10 năm 2016

Giá dịch vụ quản trị quỹ đầu tư	0,03%/ năm tính trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ, tối thiểu 24.000.000 đồng/ tháng.
---------------------------------	--

B. Dịch vụ đại lý chuyển nhượng

Loại dịch vụ	Mức Giá dịch vụ (Chưa bao gồm VAT)
Giá dịch vụ ĐLCN cố định hàng tháng	Trước ngày 01/07/2022: 10.000.000VNĐ/tháng. Từ ngày 01/07/2022: - Mức 1: 12.000.000 VND/tháng áp dụng khi Quỹ có tần suất giao dịch trên hai (02) phiên/tuần - Mức 2: 10.000.000 VND/tháng áp dụng khi Quỹ có tần suất giao dịch ít hơn hoặc bằng hai (02) phiên/tuần Trường hợp Quỹ thay đổi tần suất giao dịch, mức giá dịch vụ mới sẽ được áp dụng từ tháng liền sau tháng thay đổi
Giá dịch vụ giao dịch mua/ bán (khi phát sinh)	Miễn phí
Giá dịch vụ tạo lập Nhà đầu tư và đại lý phân phối, ngân hàng giám sát (lần đầu)	Miễn phí
Giá dịch vụ phân phối lợi nhuận cho Nhà đầu tư (nếu có)	Miễn phí
Giá dịch vụ thực hiện quyền: + Lập danh sách thực hiện quyền	Một triệu (1.000.000) đồng/lần lập danh sách

Ghi chú:

Trường hợp có yêu cầu cung cấp thông tin đặc thù theo yêu cầu hoặc các công việc khác, mức tiền VinaCapital trả cho VSD đối với các dịch vụ này được thực hiện trên cơ sở văn bản thỏa thuận đã được hai bên thống nhất.

PHỤ LỤC 2: QUY TRÌNH ĐẠI LÝ CHUYỂN NHƯỢNG

Quy trình đại lý chuyển nhượng chi tiết được cung cấp cho Tổ chức phân phối theo danh sách chi tiết tại Phụ lục 4. Quy trình chung được tóm tắt như sau:

A. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TẠO VÀ DUY TRÌ DỮ LIỆU NHÀ ĐẦU TƯ

1. Quy định về việc mở/đóng tài khoản

- 1.1. Việc mở/đóng tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở do VSD thực hiện và các tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở này được dùng để giao dịch cho Chứng chỉ Quỹ của các quỹ mở mà VinaCapital đã ủy quyền cho VSD làm Đại lý chuyển nhượng.
- 1.2. Tại mỗi đại lý phân phối ("ĐLPP"), Nhà đầu tư có thể đăng ký mở một (01) tài khoản giao dịch trực tiếp và một (01) tiểu khoản giao dịch ký danh.
- 1.3. Nhà đầu tư nộp hồ sơ đăng ký mở/đóng tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở cho VSD thông qua các ĐLPP. ĐLPP có trách nhiệm kiểm tra thông tin Nhà đầu tư để đảm bảo nhà đầu tư mở tài khoản là hợp lệ theo quy định của Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ. Trường hợp thông tin về Nhà đầu tư yêu cầu mở tài khoản không đáp ứng quy định của Bản cáo bạch và Điều lệ Quỹ, ĐLPP có quyền từ chối không mở tài khoản cho Nhà đầu tư.
- 1.4. Việc đóng tài khoản được thực hiện trong trường hợp sau:
 - Nhà đầu tư chủ động yêu cầu đóng tài khoản do trên tài khoản giao dịch không còn Chứng chỉ Quỹ.
 - VinaCapital yêu cầu tự động đóng tài khoản do tài khoản của Nhà đầu tư không có số dư trong vòng một (01) năm theo quy định Bản cáo bạch, Điều lệ quỹ.
 - Nhà đầu tư yêu cầu thay đổi thông tin tài khoản theo đó chuyển toàn bộ số Chứng chỉ Quỹ mở mà mình sở hữu từ tài khoản giao dịch tại ĐLPP này sang tài khoản giao dịch mở tại ĐLPP khác.
- 1.5. Việc lưu trữ hồ sơ mở, đóng tài khoản do ĐLPP thực hiện. Trong trường hợp cần thiết VSD hoặc VinaCapital có quyền yêu cầu ĐLPP cung cấp hồ sơ để kiểm tra, đối chiếu.

2. Quy trình thực hiện

2.1 Mở/đóng tài khoản theo yêu cầu của Nhà đầu tư

- a. Nhà đầu tư gửi hồ sơ đăng ký mở/đóng tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở lên các ĐLPP bao gồm:
 - ❖ Trường hợp mở tài khoản:
 - Đối với Nhà đầu tư cá nhân:
 - Giấy đăng ký mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở
 - Bản sao hợp lệ CMND/ mã giao dịch chứng khoán
 - Hợp đồng ủy quyền có công chứng (đối với trường hợp Nhà đầu tư có người ủy quyền hợp pháp)
 - Các loại giấy tờ khác (nếu có) như: bản sao hợp lệ CMND/ hộ chiếu của người được nhận ủy quyền
 - Đối với Nhà đầu tư tổ chức:

- Giấy đăng ký mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở
 - Bản sao hợp lệ có công chứng Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các bản điều chỉnh (nếu có)
 - Bản chính Giấy ủy quyền chỉ định cán bộ lãnh đạo tham gia ký kết và giao dịch trên tài khoản tại ĐLPP
 - Các loại giấy tờ khác (nếu có) như: bản sao hợp lệ có công chứng CMND/ hộ chiếu của người được nhận ủy quyền, người đại diện
- ❖ Trường hợp đóng tài khoản
- Giấy đề nghị đóng tài khoản
 - Các tài liệu khác (nếu có)
- b. Trong vòng một (01) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ hợp lệ của Nhà đầu tư, ĐLPP nhập thông tin về việc đăng ký mở/đóng tài khoản giao dịch Quỹ mở của Nhà đầu tư vào hệ thống của VSD vào các ngày làm việc.
- c. VSD thực hiện xác nhận các thông tin về việc mở/đóng tài khoản của Nhà đầu tư do ĐLPP nhập vào hệ thống của VSD vào 16h00 các ngày làm việc. Chậm nhất vào 16h30 các ngày làm việc, VSD sẽ gửi cho ĐLPP thông báo xác nhận về việc đã mở/đóng tài khoản cho Nhà đầu tư dưới dạng chứng từ điện tử qua cổng giao tiếp điện tử để ĐLPP thông báo lại cho Nhà đầu tư.
- d. Trong vòng một (01) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo xác nhận về việc đã mở/đóng tài khoản của VSD, ĐLPP có trách nhiệm thông báo cho Nhà đầu tư có liên quan.

B. QUY ĐỊNH CHUNG TRÌNH TỰ, THỦ TỤC GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

1. Tần suất giao dịch và ngày giao dịch

Tần suất giao dịch và ngày giao dịch (ngày T) được thực hiện theo quy định của VinaCapital tại Bản cáo bạch và Điều lệ quỹ.

2. Thời điểm đóng sổ lệnh

Thời điểm đóng sổ lệnh là 14 giờ 40 phút ngày T-1. Đây là thời điểm cuối cùng mà ĐLPP được nhận lệnh giao dịch cũng như đề nghị sửa/hủy lệnh giao dịch của Nhà đầu tư.

3. Thời gian nhận lệnh

Thời gian VSD nhận lệnh giao dịch từ ĐLPP là từ 08h00 sáng đến 17h00 các ngày làm việc.

4. Quy tắc, Phương thức giao dịch

- a. Nhà đầu tư phải mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở trước khi thực hiện giao dịch.
- b. Nhà đầu tư đặt lệnh giao dịch Chứng chỉ Quỹ thông qua các ĐLPP theo các hình thức sau:
 - Đến đặt lệnh trực tiếp tại ĐLPP;
 - Đặt lệnh qua hệ thống nhận lệnh trực tuyến đối với các ĐLPP được sử dụng hệ thống nhận lệnh trực tuyến mà VinaCapital đã chấp thuận.
- c. Lệnh giao dịch phải được điền đầy đủ thông tin và được gửi đến ĐLPP nơi mở tài khoản trước thời điểm đóng sổ lệnh. Các lệnh giao dịch ĐLPP nhập vào hệ thống của VSD sau thời điểm đóng sổ lệnh: lệnh mua Chứng chỉ Quỹ sẽ được dời đến kỳ giao dịch kế tiếp trừ khi Nhà đầu tư có chỉ thị

khác, lệnh bán và lệnh chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ sẽ được tự động hủy. Nếu Nhà đầu tư muốn thực hiện tiếp các lệnh giao dịch của mình thì Nhà đầu tư phải đăng ký giao dịch lại vào kỳ giao dịch kế tiếp.

d. Quy tắc giao dịch đối với lệnh mua Chứng chỉ Quỹ

- Lệnh mua phải được thực hiện bằng tiền Đồng Việt Nam.
- Lệnh mua phải được gửi kèm theo chứng từ của Ngân hàng nơi Nhà đầu tư nộp tiền xác nhận việc Nhà đầu tư đã nộp tiền vào tài khoản tiền của Quỹ hoặc có xác nhận của Ngân hàng giám sát về việc đã nhận đầy đủ tiền mua Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư, Đại lý ký danh. Trường hợp Nhà đầu tư đặt lệnh mua qua hệ thống nhận lệnh trực tuyến, ĐLPP sẽ chịu trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu lệnh với tiền đặt mua của Nhà đầu tư nộp vào tài khoản tiền của Quỹ trước khi nhập lệnh vào hệ thống của VSD.
- Số tiền đăng ký mua phải đáp ứng quy định về số tiền đăng ký tối thiểu theo quy định tại Bản cáo bạch và Điều lệ Quỹ.
- Tiền đặt mua hợp lệ là tiền được nộp/chuyển vào tài khoản tiền của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ mở tại Ngân hàng giám sát theo quy định của Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch.
- Trong trường hợp Nhà đầu tư thực hiện đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ rơi vào các trường hợp là giao dịch không hợp lệ đã được nêu trong Bản cáo bạch và Điều lệ Quỹ, thì giao dịch đăng ký mua của Nhà đầu tư không được thực hiện trong phiên giao dịch đó.

e. Quy tắc giao dịch đối với lệnh bán Chứng chỉ Quỹ

- Lệnh bán chỉ được thực hiện khi Nhà đầu tư có đủ số lượng Chứng chỉ Quỹ bán đồng thời số lượng Chứng chỉ Quỹ bán không thấp hơn số lượng Chứng chỉ Quỹ đăng ký bán tối thiểu.
- Trong trường hợp số lượng Chứng chỉ Quỹ trong tài khoản thấp hơn số lượng Chứng chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản theo quy định tại Bản cáo bạch và Điều lệ Quỹ, toàn bộ số Chứng chỉ Quỹ sẽ được tự động bán vào kỳ giao dịch đó.
- Lệnh bán có thể không được thực hiện, hoặc chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Bản cáo bạch và Điều lệ Quỹ.
- Trường hợp lệnh bán Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư chỉ được thực hiện mua lại một phần theo quy định tại Bản cáo bạch và Điều lệ Quỹ, phần lệnh chưa được thực hiện bị hủy tự động. Nếu Nhà đầu tư muốn thực hiện tiếp các lệnh bán của mình thì Nhà đầu tư tiến hành đăng ký giao dịch tại kỳ giao dịch kế tiếp hoặc lệnh bán sẽ được tự động thực hiện tại kỳ giao dịch kế tiếp trong trường hợp số lượng Chứng chỉ Quỹ còn lại thấp hơn số lượng Chứng chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản theo quy định tại Bản cáo bạch và Điều lệ Quỹ.

f. Quy tắc giao dịch đối với lệnh chuyển đổi

- Lệnh chuyển đổi được thực hiện khi VinaCapital có từ 2 quỹ mở đã ủy quyền cho VSD làm Đại lý chuyển nhượng trở lên. Trường hợp chuyển đổi khác đơn vị Đại lý chuyển nhượng, hai bên sẽ thống nhất tại một phụ lục khác.
- Nhà đầu tư có quyền đăng ký chuyển đổi toàn bộ hoặc một phần số lượng Chứng chỉ Quỹ đang sở hữu sang một loại Chứng chỉ Quỹ mục tiêu do cùng VinaCapital phát hành.
- Số lượng Chứng chỉ Quỹ đăng ký bán chuyển đổi phải lớn hơn số tối thiểu. Bên cạnh đó, số lượng Chứng chỉ Quỹ còn lại sau lệnh bán chuyển đổi phải lớn hơn số lượng Chứng chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản.

- Trong trường hợp số lượng Chứng chỉ Quỹ đăng ký chuyển đổi dẫn đến số lượng Chứng chỉ Quỹ còn lại trong tài khoản nhỏ hơn số lượng Chứng chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản theo quy định tại Bản cáo bạch và Điều lệ Quỹ thì toàn bộ số lượng Chứng chỉ Quỹ sẽ được thực hiện chuyển đổi vào cùng phiên giao dịch đó.
- Việc chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ chỉ được thực hiện đối với cùng một chương trình đầu tư giữa các các Quỹ, không thực hiện chuyển đổi giữa các chương trình đầu tư khác nhau:

Ví dụ: Nhà đầu tư A đang nắm giữ Chứng chỉ Quỹ VinaCapital-VFF dưới chương trình đầu tư VinaFlex, Nhà đầu tư A chỉ có thể thực hiện chuyển đổi sang Chứng chỉ Quỹ của các quỹ khác với cùng chương trình đầu tư VinaFlex.

Quyền chuyển đổi được quy định tùy theo từng chương trình đầu tư, được trình bày rõ ở **Phần X, Mục E – Các chương trình đầu tư** của Bản cáo bạch Quỹ. Thời gian nắm giữ Chứng chỉ Quỹ sau chuyển đổi được Quy định tại Phụ lục số 04 Bản cáo bạch này.

- Lệnh chuyển đổi của Nhà đầu tư được thực hiện theo nguyên tắc sau:
 - Lệnh bán để chuyển đổi đối với Chứng chỉ Quỹ của quỹ chuyển đổi được thực hiện trước, sau đó mới thực hiện lệnh mua Chứng chỉ Quỹ của quỹ mục tiêu.
 - Quy tắc giao dịch lệnh bán thực hiện trong quy trình chuyển đổi được thực hiện theo quy tắc lệnh bán Chứng chỉ Quỹ quy định tại Điểm e nêu trên của Phụ lục này.
 - Trường hợp lệnh bán chuyển đổi của Nhà đầu tư chỉ được VinaCapital thực hiện mua lại một phần theo quy định tại Bản cáo bạch và Điều lệ Quỹ thì phần lệnh chưa được thực hiện đều bị hủy tự động. Nếu Nhà đầu tư muốn thực hiện tiếp các lệnh bán chuyển đổi của mình thì Nhà đầu tư tiến hành đăng ký giao dịch tại kỳ giao dịch kế tiếp hoặc lệnh bán sẽ được tự động thực hiện tại kỳ giao dịch kế tiếp trong trường hợp số lượng Chứng chỉ Quỹ còn lại thấp hơn số lượng Chứng chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản.
 - Sau khi lệnh bán trước được thực hiện, toàn bộ số tiền bán Chứng chỉ Quỹ của quỹ chuyển đổi được sử dụng thực hiện lệnh mua Chứng chỉ Quỹ mục tiêu và không cần phải thỏa mãn điều kiện giá trị đăng ký mua tối thiểu được quy định trong Bản cáo bạch và Điều lệ Quỹ.
 - Các lệnh mua để chuyển đổi sang Chứng chỉ Quỹ mục tiêu sẽ được tự động đặt vào hệ thống tại ngày giao dịch gần nhất của Chứng chỉ Quỹ mục tiêu.

g. Thực hiện một phần lệnh giao dịch:

- VinaCapital có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà đầu tư khi gặp một trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 13 Thông tư 183/2011/TT-BTC hoặc gặp các trường hợp khác quy định tại Bản cáo bạch và Điều lệ Quỹ.
- Nguyên tắc xử lý phân phối khi thực hiện một phần lệnh giao dịch:
 - Khi gặp các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 13 Thông tư 183/2011/TT-BTC hoặc các trường hợp khác quy định tại Bản cáo bạch và Điều lệ Quỹ dẫn đến VinaCapital có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh giao dịch bán/chuyển đổi của Nhà đầu tư, VSD sẽ áp dụng nguyên tắc phân phối theo cùng một tỷ lệ. Theo đó, phần giá trị được thực hiện sẽ được phân bổ cho tất cả các Nhà đầu tư đăng ký giao dịch bán, chuyển đổi tại một phiên giao dịch, theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch, sao cho tổng giá trị các lệnh bán tại Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ không vi phạm các điều kiện đáp ứng việc mua lại một phần lệnh bán của Nhà đầu tư theo quy định tại Khoản 1 Điều 13 Thông tư 183/2011/TT-BTC hoặc các trường hợp khác quy định tại Bản cáo bạch và Điều lệ Quỹ. Số lượng Chứng chỉ Quỹ được mua lại trong trường hợp này được tính theo công thức sau:

$$X_i = \text{SLDK}_i * \frac{\text{SLTT}}{\sum \text{SLDK}_i}$$

Trong đó:

X_i : Số lượng Chứng chỉ Quỹ thực tế của Nhà đầu tư được thực hiện (hay số lượng Chứng chỉ Quỹ khớp lệnh bán)

SLDK_i : Số lượng Chứng chỉ Quỹ Nhà đầu tư đăng ký bán

SLTT : Tổng số lượng Chứng chỉ Quỹ mà VinaCapital có thể đáp ứng cho lệnh bán của Nhà đầu tư

$\sum \text{SLDK}_i$: Tổng số lượng Chứng chỉ Quỹ đăng ký bán trong kỳ

- Thông báo về phần lệnh được thực hiện hoặc khớp một phần hoặc bị hủy sẽ được VSD gửi cho ĐLPP chi tiết trong báo cáo giao dịch được lập dưới dạng chứng từ điện tử để ĐLPP thông báo lại cho Nhà đầu tư.

h. Tạm dừng giao dịch

Việc tạm dừng giao dịch được VSD thực hiện theo thông báo của VinaCapital và các quy định tại Bản cáo bạch và Điều lệ Quỹ.

5. Sửa/Hủy lệnh giao dịch

- Nhà đầu tư chỉ được sửa/hủy các lệnh giao dịch (mua, bán, chuyển đổi) trước thời điểm đóng sổ lệnh. Việc thực hiện sửa/hủy lệnh sau thời điểm đóng sổ lệnh chỉ được VSD xem xét thực hiện trong trường hợp do lỗi của ĐLPP nhập sai lệnh của Nhà đầu tư trong quá trình giao dịch.
- Việc sửa/hủy lệnh của Nhà đầu tư được thực hiện tại các ĐLPP mà Nhà đầu tư đăng ký giao dịch. Nhà đầu tư phải nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị sửa/hủy lệnh cho ĐLPP trước thời điểm đóng sổ lệnh. Đối với trường hợp đặt lệnh qua hệ thống nhận lệnh trực tuyến, việc/sửa hủy lệnh trên hệ thống nhận lệnh trực tuyến được thực hiện theo hướng dẫn của VinaCapital.
- Đối với các Nhà đầu tư hủy toàn bộ lệnh mua Chứng chỉ Quỹ sau khi đã chuyển tiền đăng ký mua vào tài khoản của Quỹ dẫn đến số tiền đặt mua đã chuyển vào tài khoản tiền đặt mua của Quỹ thừa ra so với số trên phiếu lệnh đặt, thời gian hoàn trả số tiền đặt mua cho Nhà đầu tư sẽ được thực hiện theo quy định tại Bản cáo bạch và Điều lệ Quỹ.

6. Thời hạn xác nhận giao dịch

Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ (T+3), VSD sẽ cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà đầu tư trên sổ đăng ký người sở hữu Chứng chỉ Quỹ và gửi xác nhận giao dịch cho ĐLPP dưới dạng chứng từ điện tử qua cổng giao tiếp điện tử để ĐLPP thông báo lại cho Nhà đầu tư.

7. Thanh toán tiền bán Chứng chỉ Quỹ cho Nhà đầu tư

Tiền bán Chứng chỉ Quỹ sau khi trừ đi thuế và phí/giá dịch vụ có liên quan sẽ được thanh toán trực tiếp từ tài khoản của Quỹ sang tài khoản tiền của chính Nhà đầu tư đã đăng ký trong hồ sơ mở tài khoản giao dịch. Tiền bán của Nhà đầu tư sẽ được làm tròn theo nguyên tắc kế toán Việt Nam. Thời gian thanh toán tiền cho Nhà đầu tư sẽ được thực hiện theo quy định tại Bản cáo bạch và Điều lệ Quỹ. Dưới sự ủy

quyền của Công ty quản lý quỹ, VSD có trách nhiệm gửi danh sách Nhà đầu tư bán Chứng chỉ Quỹ và thông tin tài khoản để Ngân hàng giám sát thực hiện chi trả cho Nhà đầu tư.

Phí ngân hàng phát sinh từ việc chuyển tiền bán Đơn Vị Quỹ tới tài khoản của Nhà Đầu Tư sẽ được khấu trừ từ tiền bán Chứng chỉ Quỹ.

8. Duy trì tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở

Trường hợp tài khoản giao dịch của Nhà đầu tư có số dư bằng không (0) và không có bất kỳ giao dịch nào trong vòng một (01) năm, VSD sẽ tự động khóa tài khoản này và thông báo cho VinaCapital. Việc hủy hoặc mở lại tài khoản sẽ được VSD thực hiện theo yêu cầu của VinaCapital.

9. Nguyên tắc phân phối Chứng chỉ Quỹ

a. Đối với lệnh đặt mua, việc giao dịch sẽ được tính toán như sau:

$$\frac{\text{Số lượng CCQ được phân phối}}{\text{Số tiền đăng ký mua – Giá dịch vụ phát hành (nếu có)}} = \text{NAV/Đơn vị Quỹ tại Ngày giao dịch}$$

- Giá mua Chứng chỉ Quỹ được tính căn cứ theo giá trị tài sản ròng (NAV)/Đơn vị Quỹ được công bố vào Ngày giao dịch. NAV/CCQ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị VNĐ.
- Số lượng Chứng chỉ Quỹ sau khi phân phối có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống đến số hàng thứ hai sau dấu phẩy.

b. Đối với lệnh đặt bán/chuyển đổi, việc giao dịch sẽ được tính toán như sau:

- Giá bán Chứng chỉ Quỹ được tính căn cứ theo giá trị tài sản ròng (NAV)/Đơn vị Quỹ được công bố vào Ngày giao dịch.
- Số tiền bán Chứng chỉ Quỹ được tính theo công thức sau:

$$\text{Giá trị tiền bán được nhận} = \text{Số lượng CCQ được mua lại} \times \text{NAV/Đơn vị Quỹ tính tại ngày giao dịch} - \text{Giá dịch vụ mua lại} - \text{Thuế (nếu có)}$$

(Thuế TNCN = Số lượng CCQ được mua lại x NAV/Đơn vị Quỹ tính tại Ngày giao dịch x 0,1%)

10. Lưu trữ hồ sơ đặt, sửa, hủy lệnh

ĐLPP có trách nhiệm lưu trữ toàn bộ hồ sơ đặt, sửa, hủy lệnh. Trong trường hợp cần thiết, VSD hoặc VinaCapital có quyền yêu cầu ĐLPP cung cấp hồ sơ để kiểm tra, đối chiếu.

PHỤ LỤC 3: QUY TRÌNH MUA/ BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ VINACAPITAL-VFF

(Áp dụng cho đợt phát hành lần đầu và lần sau)

Quý Nhà đầu tư vui lòng liên lạc Đại lý phân phối theo danh sách chi tiết tại Phụ lục 4 để được cung cấp và hướng dẫn chi tiết.

**PHỤ LỤC 4: DANH SÁCH CÁC TỔ CHỨC PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ
VINACAPITAL-VFF**

1. Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital (VinaCapital)

Địa chỉ: Lầu 17, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp. HCM, Việt Nam

Điện thoại: (84-28) 3821 9930 Fax: (84-28) 3821 9931

2. Công ty Cổ phần Fincorp (Fincorp)

Địa chỉ: 4A/167A Đường Nguyễn Văn Thương, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84-28) 3636 1079 Fax: (84-28) 3636 1078

3. Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)

Địa chỉ: Tầng 7, tòa nhà Le Meridien, 3C Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84-28) 3910 2222 Fax: (84-28) 3910 7222

PHỤ LỤC 5: PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA QUỸ VINACAPITAL - VFF

1. Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi tổ chức cung cấp báo giá

- 1.1 Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital sẽ xem xét việc lựa chọn và trình Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá cho Quỹ và cập nhật với Ban đại diện Quỹ mỗi khi cần thay đổi. Tổ chức cung cấp báo giá được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:
- Tổ chức cung cấp báo giá là công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, các hệ thống báo giá được công ty quản lý quỹ lựa chọn để cung cấp báo giá tài sản không phải là chứng khoán niêm yết hoặc chứng khoán đăng ký giao dịch;
 - Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ báo giá;
 - Không phải là người có liên quan của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital hoặc Ngân Hàng Giám Sát.
- 1.2 Tiêu chí thay đổi tổ chức cung cấp báo giá: Khi có một trong những tiêu chí sau:
- Tổ chức đang báo giá không còn chức năng hoặc không được cấp phép hoạt động cung cấp dịch vụ báo giá.
 - Tổ chức đang báo giá trở thành là người có liên quan của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital hoặc Ngân Hàng Giám Sát.
 - Có những thay đổi theo quy định của các cơ quan chức năng về phương thức báo giá.

2. Phương pháp định giá tài sản:

Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một chứng chỉ quỹ sẽ được ghi rõ trong sổ tay định giá và tuân thủ quy định của Pháp Luật và thông lệ quốc tế tốt nhất. Sổ tay định giá phải được Ban đại diện Quỹ phê duyệt và cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát để giám sát việc tính toán giá trị tài sản ròng. Những thay đổi trong sổ tay định giá phải được Ban đại diện Quỹ phê duyệt.

Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản của Quỹ được xây dựng dựa trên sổ tay định giá với các chi tiết như sau (bên cạnh các chi tiết khác):

STT	Loại Tài Sản	Nguyên Tắc Định Giá Giao Dịch Trên Thị Trường
Tiền Và Các Khoản Tương Đương Tiền, Công Cụ Thị Trường Tiền Tệ		
1.	Tiền (VNĐ)	Số dư tiền mặt tại ngày trước Ngày Định Giá.
2.	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VNĐ theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước Ngày Định Giá.
3.	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước Ngày Định Giá.
4.	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng và các công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá

STT	Loại Tài Sản	Nguyên Tắc Định Giá Giao Dịch Trên Thị Trường
5.	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo một trong các phương pháp sau: (i) mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu; (ii) một lãi suất khác do Ban đại diện quỹ chấp thuận và thời gian nắm giữ công cụ.
Trái Phiếu		
6.	Trái phiếu niêm yết	Được xác định theo giá yết bình quân gia quyền (giá sạch) của các giao dịch thông thường (outright) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giá giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế. Trong trường hợp sau: <ul style="list-style-type: none"> Không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá Chỉ có giao dịch trên hệ thống giao dịch có biến động bất thường theo chi tiết tại Sổ tay định giá thì giá trái phiếu được thực hiện theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá được Ban đại diện Quỹ phê duyệt.
7.	Trái phiếu được chấp thuận niêm yết nhưng chưa có giao dịch đầu tiên và Trái phiếu hủy niêm yết	Chi tiết quy định tại Sổ tay định giá
8.	Trái phiếu không niêm yết	Giá trái phiếu là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau: (i) Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi suất cuống phiếu tính tới ngày trước ngày định giá; hoặc (ii) Giá mua (giá sạch) cộng lãi lũy kế; hoặc (iii) Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc (iv) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
Cổ Phiếu		
9.	Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán, cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom	Được xác định theo giá thị trường, là giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Trong trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá, giá cổ phiếu là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau: (i) đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười hai (12) tháng trước Ngày định giá ; hoặc (ii) Giá mua; hoặc

STT	Loại Tài Sản	Nguyên Tắc Định Giá Giao Dịch Trên Thị Trường
		<p>(iii) Giá trị sổ sách; hoặc</p> <p>(iv) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</p>
10.	Cổ phiếu của công ty đại chúng đang thực hiện thủ tục chuyển nhượng giao dịch	Trong thời gian công ty đại chúng đang thực hiện thủ tục chuyển nhượng giao dịch, cổ phiếu được định giá theo giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.
11.	Cổ phần, phần vốn góp khác	<p>Giá thị trường là giá trung bình dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch trong kỳ) của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là Người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và được Ban đại diện Quỹ phê duyệt tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá. Trường hợp không có đủ báo giá của 03 tổ chức báo giá thì giá được xác định theo một trong các phương pháp sau:</p> <p>(i) Giá của kỳ định giá gần nhất theo chi tiết tại Sổ tay định giá;</p> <p>(ii) Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc</p> <p>(iii) Giá trị sổ sách; hoặc</p> <p>(iv) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</p>
12.	Cổ phiếu được chấp thuận niêm yết và chưa có ngày giao dịch đầu tiên	Áp dụng phương pháp xác định giá tương tự phương pháp xác định giá của Cổ phần, phần vốn góp khác.
13.	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	<p>Là một trong các mức giá sau:</p> <p>(i) Tám mươi phần trăm (80%) giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc</p> <p>(ii) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</p>
14.	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch	<p>Là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau:</p> <p>(i) Giá trị sổ sách; hoặc</p> <p>(ii) Mệnh giá; hoặc</p> <p>(iii) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</p>
15.	Quyền mua cổ phiếu	Giá trị quyền mua là hiệu số lớn nhất và lớn hơn không (0) của giá cổ phiếu và giá phát hành quyền mua nhân tỷ lệ chuyển đổi.
Chứng chỉ quỹ		

STT	Loại Tài Sản	Nguyên Tắc Định Giá Giao Dịch Trên Thị Trường
16.	Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết	<p>Được xác định theo giá thị trường, là giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.</p> <p>Trong trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá, giá của chứng chỉ quỹ là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ được công bố thông tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá hoặc; - Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười hai (12) tháng trước ngày định giá hoặc; - Giá mua; hoặc - Giá trị sổ sách; hoặc <p>Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.</p>
17.	Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.
Chứng khoán phái sinh		
16.	Chứng khoán phái sinh niêm yết	Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá
17.	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá	Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Các Tài Sản Khác		
18.	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá thị trường là giá trung bình dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch trong kỳ) của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là Người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và được Ban đại diện Quỹ phê duyệt tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá. Trường hợp không có đủ báo giá của 03 tổ chức báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.

Ghi chú:

- (i) Lãi lũy kế là khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước Ngày Định Giá.
- (ii) Giá trị sổ sách (book value) của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
- (iii) Giá trị thanh lý của 1 cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành
- (iv) Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá trái phiếu (Reuters/Bloomberg/VNBF...) để tham khảo.

(v) Ngày tại Phụ lục 4 này được hiểu là ngày theo lịch

3. Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh:

3.1. Giá trị cam kết (global exposure) là giá trị quy đổi ra tiền mà Quý là bên có nghĩa vụ phải thực hiện hợp đồng. Giá trị cam kết được xác định trên cơ sở giá trị thị trường của tài sản cơ sở, rủi ro thanh toán, biến động thị trường và thời gian cần thiết để thanh lý vị thế;

3.2. Khi tính giá trị cam kết, Công ty Quản lý Quỹ được áp dụng:

- Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh (trái chiều) đối với cùng một chứng khoán cơ sở;

Ví dụ: vị thế mua quyền chọn mua chứng khoán XYZ làm giảm bớt (bù trừ) giá trị cam kết từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ.

- Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh và vị thế giao ngay của cùng một chứng khoán;

Ví dụ: vị thế mua (nắm giữ) chứng khoán XYZ bù trừ (làm giảm bớt) giá trị cam kết phái sinh từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ.

- Các nguyên tắc khác theo thông lệ quốc tế, đảm bảo quản trị được rủi ro.

STT	Loại tài sản	Giá trị cam kết
1	Quyền chọn cổ phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn (*) điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng x Khối lượng cổ phiếu trên mỗi hợp đồng x Giá trị thị trường hiện tại của cổ phiếu x Hệ số delta (**)
2	Quyền chọn trái phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn (***) điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng x Mệnh giá x Giá trị thị trường hiện tại của trái phiếu x Hệ số delta
3	Hợp đồng tương lai chỉ số	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng x Giá trị tính trên một điểm chỉ số x Mức chỉ số hiện tại
4	Hợp đồng tương lai trái phiếu	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng x Giá trị của hợp đồng tính theo mệnh giá (notional) x Giá trị thị trường của trái phiếu rẻ nhất có thể chuyển giao
5	Các hợp đồng khác	Theo mô hình do Công ty Quản lý Quỹ lựa chọn, thống nhất cùng Ngân hàng giám sát, và được Ban đại diện Quý chấp thuận.

(*) Nếu Quý nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).

(**) Hệ số delta là đạo hàm bậc nhất của giá quyền chọn đối với giá chứng khoán cơ sở. Trong trường hợp đơn giản, hệ số delta có thể coi bằng 1. Trong các trường hợp quyền chọn phức tạp, hệ số delta do Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng giám sát xác định sau khi đã được Ban đại diện Quý chấp thuận.

(***) Nếu Quý nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).